

Kate DiCamillo

Chuyến phiêu lưu diệu kỳ của
EDWARD TULANE

Bagram Ibatoulline minh họa



NHÀ XUẤT BẢN
MỸ THUẬT

Mục Lục

[CHƯƠNG MỘT](#)
[CHƯƠNG HAI](#)
[CHƯƠNG BA](#)
[CHƯƠNG BỐN](#)
[CHƯƠNG NĂM](#)
[CHƯƠNG SÁU](#)
[CHƯƠNG BẢY](#)
[CHƯƠNG TÁM](#)
[CHƯƠNG CHÍN](#)
[CHƯƠNG MƯỜI](#)
[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)
[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)
[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)
[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)
[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)
[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)
[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI MỐT](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI BA](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI TƯ](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU](#)
[CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY](#)
[ĐOẠN CUỐI](#)

CHƯƠNG MỘT



Ngày xưa, trong một ngôi nhà trên đường phố Ai Cập, có một chú thỏ được làm gần như hoàn toàn bằng sứ. Chú có tay sứ và chân sứ, các ngón chân sứ, cái đầu sứ, thân mình và cái mũi sứ. Chân tay được khâu và ráp lại bằng sợi kim loại nên khuỷu tay và đầu gối bằng sứ của chú có thể gập lại, cho chú được tự do chuyển động dễ dàng.

Hai tai chú được làm từ lông thỏ thật, và bên dưới lớp lông là những sợi kim loại rất chắc, có thể uốn cong, giúp đôi tai diển được các tư thế thể hiện tâm trạng của chú thỏ - hớn hởi, mệt mỏi, chán ngấy. Đuôi chú, cũng thế, được làm từ lông thỏ thật mềm mại, mượt mà và nom rất đẹp.

Tên chú thỏ là Edward Tulane, và chú rất cao. Từ chóp tai cho tới đầu ngón chân chú dài gần một mét, đôi mắt tô màu xanh của chú hết sức linh lợi và tình cảm.

Với tất cả điều đó, Edward Tulane cảm thấy mình là một nhân vật xuất chúng. Chỉ có mấy sợi râu khiến chú thấy ngần ngại. Chúng dài và trang nhã (chúng vốn phải thế), nhưng chất liệu thì chẳng rõ là gì nữa. Edward thấy rõ chúng không phải là râu thỏ. Bộ râu ấy từng thuộc về con vật nào - con vật có cái mũi đến là kinh - là một câu hỏi mà Edward không thể chịu nổi khi phải nghĩ đến quá nhiều. Vì thế chú chẳng nghĩ nữa. Gần như đã thành quy tắc, chú không thích suy nghĩ về những chuyện không vui.

Chủ của Edward là một cô bé mười tuổi, tóc sẫm màu, có tên là Abilene Tulane, người coi trọng Edward cũng chẳng thua gì chú coi trọng bản thân. Mỗi buổi sáng, sau khi đã diện quần áo đi học, Abilene lại thay đồ cho Edward.

Chú thỏ sứ sở hữu một tủ quần áo tuyệt tác với những bộ lễ phục bằng lụa làm thủ công, giày đặt hàng đóng bằng da hạng nhất được thiết kế riêng cho đôi chân thỏ của chú, và một kệ lớn đầy những chiếc mũ bằng chất liệu đặc biệt được khoét lỗ để dễ dàng đội qua hai chiếc tai to đầy biểu cảm. Mỗi chiếc quần được cắt may rất đẹp đều có một cái túi nhỏ để đặt chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng của Edward. Abilene lên dây cót cho chú mỗi buổi sáng.

“Nào, Edward,” cô bé nói với chú sau khi đã vặn dây cót, “khi nào kim to chỉ vào số mười hai và kim nhỏ chỉ vào số ba, chị sẽ về nhà với em.”

Cô bé để Edward lên chiếc ghế trong phòng ăn và đặt ghế gần cửa sổ để Edward có thể nhìn ra con đường dẫn tới cửa chính nhà Tulane. Abilene đặt chiếc đồng hồ trên chân trái của chú. Cô bé hôn chóp tai chú, rồi cô đi học và Edward dành cả ngày trông ra khu phố Ai Cập, lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ và chờ đợi.

Trong tất cả các mùa, chú thích nhất mùa đông, khi hoàng hôn buông xuống sớm khiến cửa sổ phòng ăn tối dần và Edward có thể nhìn thấy hình phản chiếu của mình trên mặt kính. Và hình phản chiếu mới đẹp làm sao chứ! Hình dáng chú mới trang nhã làm sao chứ! Edward không ngừng kinh ngạc với vẻ tuyệt đẹp của chính mình.

Vào buổi tối, Edward ngồi ở bàn ăn cùng những thành viên khác của gia đình Tulane: Abilene, cha mẹ Abilene, và bà của Abilene, người được gọi là bà Pellegrina. Sự thật là, đôi tai của Edward chỉ hơi nhô lên khỏi mặt bàn, và sự thật nữa là, suốt bữa ăn chú cứ nhìn thẳng vào mỗi cái khăn trải bàn trắng sáng lóa. Nhưng chú đã ở đó, một chú thỏ ngồi tại bàn ăn.

Cha mẹ Abilene thấy thật thú vị khi cô coi chú như thỏ thật, và khi thỉnh thoảng cô bé đòi mọi người phải nói lại hoặc kể lại một câu chuyện bởi Edward chưa kịp nghe.

“Cha,” Abilene sẽ nói, “con e rằng Edward chưa bắt kịp đoạn cuối.”

Cha Abilene sẽ quay sang phía tai Edward và nói thật chậm rãi, nhắc lại những gì ông vừa nói để làm hài lòng chú thỏ sứ. Edward vờ như đang lắng nghe để giữ lịch thiệp với Abilene. Nhưng, thực ra, chú không mấy hứng thú với những gì mọi người nói. Thêm nữa, chú cũng không quan tâm tới cha mẹ của Abilene và thái độ hạ cố của họ dành cho chú. Tất cả người lớn, trên thực tế, đều ra vẻ hạ cố với chú.

Chỉ có bà của Abilene nói chuyện với chú như cách Abilene thường nói, như một người ngang hàng. Bà Pellegrina già lắm rồi. Bà có cái mũi to, nhọn và đôi mắt đen sáng lấp lánh như vì sao. Pellegrina là người chịu trách nhiệm về sự tồn tại của chú. Bà là người đã đặt làm chú, là người đặt mua những bộ lễ phục bằng lụa và chiếc đồng hồ bỏ túi, những chiếc mũ vui nhộn và đôi tai có thể uốn cong, những đôi giày da xịn và đôi chân tay được ráp lại, tất cả đều từ một người thợ bậc thầy tại nước Pháp quê hương bà. Pellegrina là người đã tặng chú như một món quà nhân ngày sinh nhật bảy tuổi của Abilene.

Và chính Pellegrina là người đêm đêm đặt Abilene vào giường của cô và đặt Edward vào giường của chú.

“Bà sẽ kể cho chúng cháu nghe một câu chuyện chứ, bà Pellegrina?” Abilene hỏi bà mỗi đêm.

“Không phải đêm nay, tiểu thư ạ,” bà Pellegrina đáp.

“Vậy thì khi nào?” Abilene hỏi. “Đêm nào ạ?”

“Sớm thôi,” bà Pellegrina nói. “Sẽ sớm có một câu chuyện thôi.”

Rồi bà tắt đèn, và Edward cùng Abilene nằm trong bóng tối của phòng ngủ.

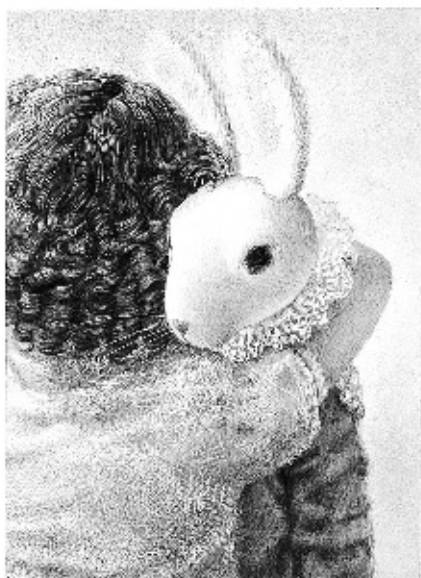
“Chị yêu em, Edward à,” Abilene nói thế hàng đêm sau khi bà Pellegrina đã đi. Cô bé nói những lời đó rồi chờ đợi như thể cô mong rằng Edward sẽ đáp lại gì đó.

Edward không đáp lại gì. Chú không đáp lại vì, tất nhiên rồi, chú không thể nói được. Chú nằm trong chiếc giường bé bé cạnh chiếc giường lớn của Abilene. Chú nhìn chăm chăm lên trần nhà và lắng nghe tiếng hít

vào thờ ra của cô bé, biết rằng cô sẽ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Bởi vì mắt của Edward là đôi mắt vẽ nên chú không thể nhắm lại, chú luôn luôn thức.

Thỉnh thoảng, nếu Abilene đặt chú nằm nghiêng thay vì nằm thẳng, chú có thể nhìn xuyên qua những chấn song và tấm màn lên bầu trời đêm. Vào những đêm trời quang, các vì sao lấp lánh, và ánh sáng le lói của chúng khiến Edward thấy dễ chịu theo cách mà chú không hiểu rõ lắm. Thường thường, chú sẽ ngắm nhìn các vì sao suốt đêm cho tới khi cuối cùng bóng tối cũng nhường chỗ cho bình minh.

CHƯƠNG HAI



Và với phong thái đó, thời gian của _ Edward cứ thế trôi đi, hết ngày này qua ngày khác. Chẳng có gì đáng kể xảy ra. Ồ, có một sự kiện kịch tính đặc biệt nho nhỏ đã xảy ra đấy. Một lần khi Abilene đang ở trường, con chó nhà hàng xóm, một con béc-xơ giống đực có lông màu nâu khoang trắng chẳng hiểu tại sao được đặt tên là Rosie, đã bước vào nhà chẳng thèm thông báo không cần mời mọc, ghéch chân chỗ bàn ăn, xòe một bãi nước tiểu lên lớp khăn trải màu trắng. Sau đó nó lon ton chạy lại hít hít Edward, và thậm chí trước khi Edward có thời gian để hiểu ý nghĩa của việc bị một con chó ngửi mùi, chú đã nằm gọn trong mồm Rosie và bị con chó gặm gừ thô bạo lắc tới lắc lui, nước dãi chó làm chú ướt nhoè ướt nhoét.

May mắn thay, mẹ Abilene đi ngang qua phòng ăn và chứng kiến sự tra tấn mà Edward phải hứng chịu.

“Nhả nó ra!” bà quát con Rosie.

Và Rosie, ngoan ngoãn đáng kinh ngạc, làm đúng như thế.

Áo lễ bằng lụa của Edward nhớp nháp đầy dãi nhớt và đầu chú ê ẩm suốt nhiều ngày sau đó, nhưng lòng tự trọng của chú bị tổn thương mới là điều đau đớn nhất. Mẹ Abilene đã gọi chú là “nó”, và bà nổi dóa vì vụ nước dãi chó trên khăn trải bàn nhiều hơn là vì sự sỉ nhục Edward phải chịu đựng trong hàm răng của Rosie.

Và đó là khi một cô hầu gái, kẻ mới gia nhập đội giúp việc nhà Tulane đang khao khát gây được ấn tượng với ông bà chủ về sự siêng năng của mình, chạy tới chỗ Edward ngồi, trên chiếc ghế trong phòng ăn.

“Con thỏ con này làm gì ở đây vậy?” cô nói rõ to.

Edward không thèm quan tâm tới cái từ *thỏ con* tẹo nào. Chú thấy nó cực kỳ không xứng đáng với mình.

Cô hầu gái khom người xuống sát chú và nhìn vào mắt chú.

“Hừm,” cô nói. Cô đứng lùi lại. Cô chống nạnh. “Tao đoán mày cũng như tất cả các thứ khác trong nhà này, lại là một thứ phải được làm sạch và phủi bụi.”

Và thế là cô hầu hút bụi cho Edward Tulane. Cô hút từng bên đôi tai dài của chú vào cái ống máy hút bụi. Cô cào cào lên áo quần chú và đập đập đuôi chú. Cô phủi bụi mặt chú tan tác, thô bạo. Và trong cơn say mê tẩy sạch chú, cô hút cả chiếc đồng hồ bỏ túi của Edward bay ra khỏi lòng chú. Chiếc đồng hồ rơi vào túi đựng rác của máy hút bụi với một tiếng *keng* buồn bã mà cô hầu xem ra chẳng buồn nghe thấy.

Khi đã xong việc, cô đẩy chiếc ghế về chỗ bàn ăn, và vì chẳng biết chính xác Edward được đặt ở đâu, cuối cùng cô quyết định dúm chú vào giữa bày búp bê đặt trên giá trong phòng ngủ của Abilene.

“Được đấy,” cô hầu nói. “Mày ở đấy đi nhé.”

Cô để mặc Edward trên cái giá trong tư thế góm ghiếc dã man nhất - mũi chú chúi xuống tận đầu gối; và chú đợi ở đó, với đám búp bê bàn tán rầm rĩ và cười cợt chú như một bày chim điên cuồng thiếu thân thiện, cho tới khi Abilene đi học về, nhận ra chú biến mất và chạy hết từ phòng này sang phòng kia gọi tên chú.

“Edward!” cô bé la lớn. “Edward ơi!”

Chẳng có cách nào, tất nhiên rồi, để chú nói cho cô biết chú đang ở đâu, chẳng có cách nào để chú trả lời cô. Chú chỉ có thể ngồi yên chờ đợi.

Khi Abilene tìm thấy chú, cô ôm chú thật chặt, chặt tới mức Edward có thể nghe thấy trái tim cô đập loạn xạ như muốn rơi khỏi lồng ngực vì lo sợ.

“Edward,” cô bé thốt thức, “ôi Edward. Chị yêu em. Chị không bao giờ muốn em rời xa chị.”

Chú thỏ, cũng như thế, đang nếm trải một xúc cảm mãnh liệt. Nhưng đó không phải là tình yêu. Đó là nỗi phần nộ vì chú đã bị xúc phạm kinh khủng, vì chú đã bị một cô hầu đối xử khinh miệt cứ như chú là vật vô tri vô giác - như một cái bát ăn, có thể nói vậy, hay như một ấm trà. Điều bù đắp duy nhất sau suốt cả vụ rùm beng là cô hầu mới đã bị đuổi việc ngay lập tức.

Cái đồng hồ bỏ túi của Edward được tìm thấy sau đó, sâu trong ruột của cái máy hút bụi, bị mẻ đôi chút, nhưng vẫn chạy tốt; nó được cha Abilene chuyển lại cho chú, ông vừa trình nó ra vừa cúi đầu ra điều giễu nhại.

“Ngài Edward,” ông nói. “Đồng hồ của ngài, phải thế chứ?”

Vụ Rùm Beng Rosie và Sự Kiện Máy Hút Bụi - Đó chính là những pha kịch tính lớn nhất trong cả cuộc đời Edward cho tới đêm sinh nhật lần thứ mười một của Abilene, tại bàn ăn tối, lúc chiếc bánh đang được bê ra, chuyện con tàu đã được đề cập đến.

CHƯƠNG BA



“Nó được đặt tên là *Nữ Hoàng Mary*,” cha Abilene nói, “và con sẽ cùng cha mẹ rẽ sóng theo con tàu tới Luân Đôn.”

“Thế còn bà Pellegrina thì sao ạ?” Abilene hỏi.

“Bà không đi cùng mọi người,” bà Pellegrina đáp. “Bà sẽ ở lại đây.”

Edward, tất nhiên rồi, chẳng hề lắng nghe. Chú thấy những câu chuyện quanh bàn ăn ngớ ngẩn tới tội nghiệp; trên thực tế, nếu có thể thì chú sẽ tỏ ra mình *chẳng thèm* lắng nghe. Nhưng rồi Abilene đã làm một điều bất thường, một điều khiến chú phải chú ý. Khi cuộc trò chuyện về con tàu vẫn được tiếp tục, Abilene với tới Edward, nhắc chú ra khỏi ghế và giữ chú đứng trên lòng mình.

“Thế còn Edward ạ?” Abilene nói, giọng cô bé ngân cao đầy nghi ngại.

“Nó thì sao, con yêu?” mẹ cô bé hỏi.

“Edward có được đi tàu Nữ hoàng Mary cùng chúng ta không ạ?”

“Ờ, tất nhiên rồi, nếu con muốn thế, cho dù con đã hơi quá lớn để chơi với con thỏ sứ như thế rồi.”

“Vớ vẩn nào,” cha Abilene vui vẻ cắt ngang. “Ai sẽ bảo vệ Abilene nếu Edward không ở đó cơ chứ?”

Từ vị trí thuận lợi trên lòng Abilene, Edward có thể nhìn thấy toàn bộ bàn ăn trải rộng trước mặt, xưa nay chú toàn ngồi trên chiếc ghế dành riêng cho mình cho nên cảnh này chú chưa nhìn thấy bao giờ. Chú nhìn lên những chùm ánh sáng lấp lánh tỏa ra từ đồ bạc và ly tách, chén đĩa. Chú nhận ra cái nhìn chiếu cố giễu cợt của cha mẹ Abilene. Và rồi mắt chú bắt gặp ánh mắt bà Pellegrina.

Bà lão đang nhìn chú bằng đôi mắt của một con đại bàng thành thoi buông mình giữa không trung nghiên cứu con chuột dưới mặt đất. Có thể lớp lông trên tai và đuôi Edward, và những sợi lông quanh mũi chú vẫn lưu giữ lại ký ức lờ mờ nào đó về cảm giác bị săn đuổi, một cơn rùng mình chạy dọc người chú.

“Đúng,” bà Pellegrina nói, không rời mắt khỏi Edward, “ai trông chừng Abilene nếu con thỏ không ở đó?”

Đêm đó, khi Abilene lại hỏi, như cô bé vẫn hỏi hằng đêm, liệu bà có kể câu chuyện nào không, thì bà Pellegrina đáp, “Đêm nay, tiểu thư yêu quý, sẽ có một chuyện kể.”

Abilene ngồi dậy. “Con nghĩ Edward cần được ngồi đây với con,” cô bé nói, “thế thì em ấy mới cùng nghe kể chuyện được.”

“Bà nghĩ đó là cách tốt nhất,” bà Pellegrina đồng ý. “Đúng, bà nghĩ con thỏ cần phải được nghe câu chuyện này.”

Abilene nâng Edward lên, đặt chú ngồi cạnh cô bé trên giường, và sắp xếp chăn nệm quanh chú; rồi cô bé nói với bà Pellegrina, “Chúng con sẵn sàng rồi.”

“Thế rồi,” bà Pellegrina nói. Bà khẽ ho. “Và thế rồi. Câu chuyện bắt đầu với một nàng công chúa.”

“Một nàng công chúa xinh đẹp chứ ạ?” Abilene hỏi.

“Một nàng công chúa rất xinh đẹp.”

“Xinh đẹp như thế nào ạ?”

“Con phải lắng nghe,” bà Pellegrina đáp. “Tất cả đều có trong câu chuyện.”

CHƯƠNG BỐN



“N gày xưa có một nàng công chúa vô _ cùng xinh đẹp. Nàng lung linh như ánh sáng của muôn vàn vì sao trong đêm không trăng. Nhưng chuyện nàng xinh đẹp thì có gì khác thường không? Không. Không có gì khác cả.”

“Tại sao lại không có gì khác ạ?” Abilene thắc mắc.

“Bởi vì,” bà Pellegrina đáp, “nàng là một cô công chúa không yêu ai và không bận tâm chút nào về tình yêu, cho dù có rất nhiều người yêu thương nàng.”

Tới đoạn này của câu chuyện, bà Pellegrina ngừng lại và hướng thẳng vào Edward. Bà chăm chăm nhìn đôi mắt vẽ của chú, và một lần nữa, Edward cảm thấy rùng mình.

“Thế rồi,” bà Pellegrina nói, tiếp tục nhìn vào Edward.

“Chuyện gì đã xảy ra với nàng công chúa ạ?” Abilene lại hỏi.

“Thế rồi,” bà Pellegrina quay lại với Abilene, “vua cha nói rằng công chúa phải thành hôn; ngay sau đó, một hoàng tử từ vương quốc láng giềng tới gặp nàng công chúa và lập tức đem lòng yêu nàng. Chàng tặng nàng một chiếc nhẫn vàng ròng. Chàng đeo nó vào ngón tay nàng. Chàng nói với nàng rằng: ‘Ta yêu nàng.’ Nhưng con có biết công chúa đã làm gì không?”

Abilene lắc đầu.

“Công chúa nuốt chửng chiếc nhẫn. Nàng gỡ nó ra khỏi ngón tay và nuốt vào bụng. Nàng nói, ‘Đây là cách ta nghĩ về tình yêu.’ Và nàng bỏ chạy khỏi hoàng tử. Nàng rời khỏi lâu đài, đi sâu vào rừng. Và thế rồi.”

“Và thế rồi sao ạ?” Abilene hỏi. “Chuyện gì xảy ra tiếp ạ?”

“Và thế rồi nàng công chúa lạc trong rừng thẳm. Nàng lang thang suốt nhiều ngày. Cuối cùng, nàng bước tới một căn lều nhỏ và gõ cửa. Nàng nói, ‘Cho ta vào, ta lạnh.’

“Không có tiếng đáp lại.

“Nàng gõ cửa lần nữa. Nàng kêu lên, ‘Cho ta vào, ta đói.’

“Một giọng nói khủng khiếp trả lời nàng: ‘Cứ vào đi nếu mi phải làm thế.’

“Nàng công chúa xinh đẹp bước vào, nàng nhìn thấy một mục phù thủy đang ngồi đếm những thỏi vàng trên mặt bàn.

“ ‘Ba nghìn sáu trăm hai mươi hai’, mục phù thủy nói.

“ ‘Ta bị lạc,’ nàng công chúa xinh đẹp cất tiếng.

“ ‘Thế thì sao?’ mục phù thủy đáp. ‘Ba nghìn sáu trăm hai mươi ba.’

“ ‘Ta đói,’ công chúa than.

“ ‘Không phải việc của ta,’ mục phù thủy trả lời. ‘Ba nghìn sáu trăm hai mươi tư.’

“ ‘Nhưng ta là một công chúa xinh đẹp,’ công chúa nói.

“ ‘Ba nghìn sáu trăm hai mươi lăm,’ mục phù thủy đáp lời nàng.

“ ‘Cha ta,’ công chúa nói tiếp, “là một vị vua quyền uy. Người phải giúp ta nếu không sẽ phải lãnh hậu quả

đấy.’

“ ‘Hậu quả ấy à?’ mụ phù thủy nói. Mụ ngẩng mặt lên khỏi đồng vàng. Mụ chăm chăm nhìn công chúa. ‘Mi dám nói với ta về hậu quả hả? Được lắm, rồi, chúng ta sẽ nói về hậu quả: hãy nói cho ta nghe tên của người mà mi yêu.’

“ ‘Yêu à!’ công chúa đáp. Nàng giậm chân. ‘Tại sao tất cả mọi người đều phải nói về tình yêu?’

“ ‘Mi yêu ai?’ phù thủy nhắc lại. ‘Mi phải cho ta biết tên kẻ đó.’

“ ‘Ta không yêu ai cả,’ công chúa đáp đầy tự hào.

“ ‘Mi làm ta thất vọng,’ mụ phù thủy nói. Mụ giơ tay lên và hô: ‘Úm ba la.’

“Và nàng công chúa biến thành một con lợn lòi.

“ ‘Người đã làm gì ta thế này?’ công chúa kêu eng éc.

“ ‘Giờ thì mi sẽ nói chuyện với ta về hậu quả chứ?’ mụ phù thủy nói, và quay lại với việc đếm những thỏi vàng. ‘Ba nghìn sáu trăm hai mươi sáu,’ mụ phù thủy lầm bầm trong khi công chúa lợn lòi chạy khỏi túp lều, lao trở lại rừng thẳm.

“ Binh lính của nhà vua cũng đang ở trong khu rừng. Họ đang tìm kiếm gì vậy? Một nàng công chúa xinh đẹp. Và thế rồi khi họ đụng phải một con lợn lòi xấu xí, họ bắn nó ngay lập tức. Pằng!”

“Không,” Abilene thốt lên.

“Có đấy,” Pellegrina nói. “ Binh lính mang con lợn lòi trở về lâu đài, bà đầu bếp rạch bụng nó ra và trông thấy một chiếc nhẫn vàng rỗng. Trong lâu đài đêm đó có rất nhiều người đói bụng mong chờ được ăn. Thế là bà đầu bếp đeo chiếc nhẫn lên ngón tay và hoàn thành việc xẻ thịt con lợn lòi. Và, chiếc nhẫn mà nàng công chúa xinh đẹp từng nuốt tủa sáng lấp lánh trên bàn tay người đầu bếp khi bà làm việc đó. Hết.”

“Hết ạ?” Abilene sững sốt hỏi.

“Đúng,” bà Pellegrina đáp, “hết.”

“Nhưng không thể thế được.”

“Tại sao không thể thế được?”

“Bởi vì cái kết tới nhanh quá. Bởi vì không ai được sống hạnh phúc mãi mãi, tại thế đấy ạ.”

“À, ra thế,” bà Pellegrina gật đầu. Bà im lặng một lát. “Nhưng hãy trả lời bà xem: làm sao một câu chuyện có thể kết thúc vui vẻ nếu không có tình yêu? Nhưng mà. Ừm. Khuya rồi. Và con phải ngủ đi thôi.”

Bà Pellegrina nhắc Edward khỏi Abilene. Bà đặt chú vào giường và kéo tấm chăn phủ lên bộ râu của chú. Bà cúi sát gần chú, thầm thì, “Con làm ta thất vọng.”

Sau khi bà lão rời khỏi phòng, Edward nằm lại trong chiếc giường nhỏ của mình và nhìn trần trần lên trần

nhà. Câu chuyện thật là vô vị, chú nghĩ. Nhưng tuyệt đại đa số các câu chuyện đều thế. Chú nghĩ về nàng công chúa và chuyện nàng đã bị biến thành lợn lòi ra sao. Thật khủng khiếp! Thật kỳ quặc! Thật là một số phận kinh hoàng!

“Edward,” Abilene nói, “Chị yêu em. Chị không cần biết chị lớn lên đến thế nào, chị sẽ luôn luôn yêu em.”

Phải, phải, Edward nghĩ.

Chú tiếp tục nhìn lên trần nhà. Chú cảm thấy bối rối vì một lẽ nào đó không thể gọi thành tên. Chú ước gì bà Pellegrina đã đặt chú nằm nghiêng để chú có thể trông lên những vì sao.

Và rồi chú nhớ tới cách bà Pellegrina miêu tả nàng công chúa xinh đẹp. Nàng tỏa sáng như những vì sao trong đêm không trăng. Chẳng hiểu sao, Edward cảm thấy dễ chịu với những từ ngữ đó và thậm chí đi nhắc lại với chính mình - *lung linh như ánh sáng những vì sao trong đêm không trăng, lung linh như ánh sáng những vì sao trong đêm không trăng* - cho tới lúc, cuối cùng thì, ánh sáng bình minh đầu tiên xuất hiện.

CHƯƠNG NĂM



Ngôi nhà trên phố Ai Cập trở nên hết sức là nhộn nháo lảng xảng khi gia đình Tulane chuẩn bị cho chuyến đi tới nước Anh. Edward sở hữu một cái rương nhỏ, và Abilene sắp đồ cho chú, nhét đầy những bộ lễ phục hạng nhất và cả loạt mũ đẹp nhất cùng ba đôi giày, tất cả là để chú có thể hiện diện tại Luân Đôn trong bộ dạng thật là lịch thiệp. Trước khi đặt mỗi bộ đồ vào rương, cô bé lại giơ ra cho chú xem.

“Em có thích áo sơ mi này với áo khoác lễ kia không?” cô bé hỏi chú.

Hoặc, “Em có thích đội chiếc mũ quả dưa màu đen này không? Khi đội nó trông em xinh lắm. Chúng ta mang nó đi nhé?”

Và rồi, cuối cùng, vào một buổi sáng thứ Bảy trong tháng Năm, Edward cùng Abilene và ông bà Tulane bước lên boong tàu, đứng cạnh lan can. Bà Pellegrina đứng ngay dưới bến đậu. Bà đội trên đầu một chiếc

mũi dính đầy hoa. Bà nhìn chăm chăm vào Edward. Đôi mắt đen của bà sáng rực.

“Tạm biệt bà,” Abilene hét to về phía bà của cô bé. “Con yêu bà.”

Con tàu được kéo ra khỏi bến. Bà Pellegrina vẫy tay với Abilene.

“Tạm biệt tiểu thư yêu quý,” bà gọi với theo, “tạm biệt.”

Edward cảm thấy có gì ẩm ướt rớt vào tai. Nước mắt của Abilene, chú đoán vậy. Chú ước gì cô bé đừng ôm chú chặt quá. Cứ hễ bị siết quá mạnh tay là áo quần của chú lại nhàu nhĩ hết. Cuối cùng, tất cả những người ở lại trên đất liền, bao gồm cả bà Pellegrina, đã khuất khỏi tầm mắt. Riêng Edward cảm thấy có phần nhẹ nhõm vì không nhìn thấy bà nữa.

Đúng như được mong đợi, Edward Tulane thu hút rất nhiều sự chú ý trên boong tàu.

“Thật là một con thỏ độc đáo,” một quý bà già nua đeo ba chuỗi ngọc trai trên cổ thốt lên. Bà cúi xuống để nhìn Edward cho rõ hơn.

“Cảm ơn bà ạ,” Abilene đáp.

Nhiều cô bé trên boong hướng về Edward với cái nhìn trân trối đầy thèm muốn. Chúng hỏi Abilene liệu chúng có được ôm chú không.

“Không được đâu,” Abilene đáp, “tớ e rằng em ấy không phải loại thỏ thích bị người lạ ôm ấp.”

Hai thằng bé, là anh em ruột có tên là Martin và Amos, đặc biệt thích thú với Edward.

“Nó làm cái gì?” Martin hỏi Abilene vào ngày thứ hai trên biển. Thằng bé chỉ vào Edward, lúc này đang ngồi trong một chiếc ghế trên boong với đôi chân duỗi dài trước mặt.

“Em ấy không làm gì cả,” Abilene đáp.

“Nó có dây cót ở đâu đó không?” Amos hỏi.

“Không,” Abilene đáp, “em ấy không có dây cót.”

“Thế thì nó có gì hay cơ chứ?” Martin nói.

“Điểm hay chính ở chỗ em ấy là Edward,” Abilene đáp lại.

“Thế thì chả hay ho gì lắm,” Amos nói tiếp.

“Ờ, chả ra gì,” Martin đồng ý. Và rồi, sau một hồi suy nghĩ khá lâu, thằng bé cất tiếng, “Anh chẳng bao giờ để ai mặc đồ cho anh như thế.”

“Em cũng thế,” Amos để theo.

“Áo quần của nó có cởi ra được không?” Martin lại hỏi.

“Tất nhiên là được,” Abilene trả lời. “Em ấy có rất nhiều bộ đồ khác nhau. Và em ấy cũng có đồ ngủ riêng.”

Chúng được làm bằng lụa.”

Edward, như thường lệ, chẳng hề bận tâm tới cuộc nói chuyện. Một làn gió thổi trên mặt biển, và chiếc khăn lụa quấn quanh cổ chú đang cuốn bay ra phía sau. Chú đội trên đầu một chiếc mũ đi biển bằng rơm. Chú tỏ nghĩ hẩn trông mình hết sức bảnh bao.

Chú tỏ kinh ngạc điếng người khi bị nhấc khỏi ghế, và đầu tiên là chiếc khăn quàng, rồi tới chiếc áo khoác và quần dài của chú bị cởi khỏi người. Edward thấy chiếc đồng hồ bỏ túi của mình rơi xuống sàn tàu và lăn lông lốc tới chân Abilene.

“Nhìn nó này,” Martin kêu lên. “Nó còn mặc cả đồ lót.” Thăng bé giơ Edward lên cao để Amos có thể nhìn thấy.

“Cởi ra đi,” Amos ré lên.

“KHÔNG!!!!” Abilene gào lên.

Martin lột quần áo lót của Edward ra.

Giờ thì Edward đã chú ý. Chú thấy nhục quá. Chú bị lột truồng hoàn toàn trừ chiếc mũ trên đầu, và hành khách trên boong tàu đang ngó vào chú, đang hưởng cái nhìn chăm chăm kỳ thú và đầy sỉ nhục về phía chú.

“Trả em ấy đây,” Abilene hét lên. “Em ấy là của tôi.”

“Không,” Amos nói với Martin, “đưa cho em.” Thăng bé vỗ hai bàn tay vào nhau rồi giang rộng tay ra. “Quăng nó đi,” thăng bé nói.

“Làm ơn,” Abilene gào lên. “Đừng ném em ấy. Em ấy làm bằng sứ. Em ấy bị vỡ mất.”

Martin quăng Edward.

Và Edward trần truồng bay trong không trung. Mới một tích tắc trước thôi chú tỏ nghĩ rằng bị lột truồng trước một boong tàu đầy hành khách là chuyện kinh khủng nhất có thể xảy ra với chú. Nhưng chú đã sai. Bị quăng qua quăng lại, vẫn trong trạng thái trần truồng, từ bàn tay của thăng bé dơ dáy, cười hô hố này sang tay một thăng bé dơ dáy cười hô hố khác còn khủng khiếp hơn nhiều.

Amos bắt được Edward và giơ chú lên vể đặc thăng.

“Ném nó lại đây,” Martin hét sang.

Amos vung tay lên, nhưng ngay khi nó vừa sẵn sàng để quăng Edward đi, Abilene đã chặn lại bằng cách lao đầu vào bụng thăng bé, làm tan tành ý định của nó.

Và bởi thế Edward không bay ngược trở lại vào bàn tay bắn thiêu của Martin.

Thay vào đó, Edward Tulane bay văng khỏi thành tàu.

CHƯƠNG SÁU



Một chú thỏ sứ chết như thế nào?

Một chú thỏ sứ có thể chết đuối không?

Cái mũ có còn ở trên đầu mình không?

Đây là những câu hỏi mà Edward tự hỏi khi bay từ mạn tàu xuống biển xanh. Mặt trời đang treo cao trên kia, và từ một nơi dường như đã rất xa xôi, Edward nghe thấy tiếng Abilene gọi tên mình.

“Edwaaarrrrrd,” cô bé hét lên, “quay lại đi.”

Quay lại ư? Thật là điều lố bịch nhất để có thể gào lên, Edward nghĩ.

Khi chú rơi xuống, lộn nhào trong không trung, chú đã cố gắng để nhìn được Abilene lần cuối cùng. Cô bé đang đứng trên boong tàu, bám vào lan can bằng một bàn tay. Bàn tay kia của cô đang giữ một cái đèn - không, đó là một quả cầu lửa - không, Edward nhận ra, chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng của chú chính là thứ Abilene vẫn cầm trong tay từ nãy; cô giơ cao nó lên, và nó phản chiếu ánh mặt trời.

Chiếc đồng hồ bỏ túi của ta, chú nghĩ. Ta cần nó.

Và rồi Abilene biến mất khỏi tầm mắt và chú rớt vào mặt nước với sức đập khủng khiếp tới mức chiếc mũ văng ra khỏi đầu chú.

Vậy là câu hỏi đã được trả lời, Edward nghĩ khi chú nhìn chiếc mũ bay lướt đi trong gió.

Và rồi chú bắt đầu chìm xuống.

Chú chìm dần, chìm dần, chìm dần. Chú giữ mắt mở to suốt quãng thời gian đó. Chẳng phải vì chú can đảm, mà bởi vì chú chẳng có lựa chọn nào khác. Đôi mắt vẽ của chú chứng kiến làn nước xanh màu biển chuyển sang xanh lá cây và rồi lại trở về màu biển. Đôi mắt quan sát mãi cho tới khi nước chuyển sang màu đen kịt như màn đêm.

Edward vẫn chìm dần, chìm dần. Chú tự nhủ, nếu ta bị chết đuối thì lẽ đương nhiên ta đã chết lâu rồi.

Xa phía trên mặt biển, con tàu viễn dương đang chở Abilene vẫn vô tình rẽ sóng, còn chú thỏ sứ cuối cùng cũng chạm vào đáy biển, sắp mặt xuống; và ở đó, đầu bị kẹt trong bùn, chú đã ném trái xúc cảm chân thực, rõ rệt lần đầu tiên.

Edward Tulane sợ hãi.

CHƯƠNG BẢY



Chú tự nhủ rằng đương nhiên Abilene sẽ tới tìm chú. Chuyện này, Edward nghĩ, giống y như đợt Abilene trở về nhà từ trường học. Mình sẽ vờ như mình đang ở trong phòng ăn của ngôi nhà trên khu phố Ai Cập, đợt kim nhỏ chỉ vào số ba, còn kim to chỉ vào số mười hai. Nếu có chiếc đồng hồ thì mình sẽ biết chắc chắn hơn. Nhưng thế cũng chẳng sao, cô bé sẽ tới đây sớm, rất sớm thôi.

Hàng giờ trôi qua. Và ngày nối ngày. Rồi tuần nối tuần. Và rồi nhiều tháng đi qua.

Abilene đã không tới.

Eward, bởi chẳng có điều gì hay ho hơn để làm, bắt đầu suy nghĩ. Chú nghĩ về những vì sao. Chú nhớ chúng đã trông như thế nào từ cửa sổ phòng ngủ của chú.

Điều gì đã khiến chúng tỏa sáng lấp lánh tới vậy, chú tự hỏi, và có phải chúng vẫn tiếp tục tỏa sáng đâu đó cho dù chú không thể nhìn thấy? Chưa một lần nào trong đời, chú nghĩ, mình xa cách những vì sao như bây giờ.

Chú cũng suy ngẫm lại về số phận của nàng công chúa xinh đẹp, người đã bị biến thành lợn lòi. Tại sao nàng lại bị biến thành lợn lòi? Bởi vì một mụ phù thủy xấu xí đã ếm bùa nàng - tại như vậy đấy.

Và rồi chú thỏ nghĩ về bà Pellegrina. Chú cảm thấy, theo một cách mà bản thân chú không sao giải thích nổi, rằng bà chịu trách nhiệm về tất cả mọi điều xảy ra với chú. Gần như là chính bà, chứ không phải mụ thẳng bé kia, đã ném Edward bay qua thành tàu.

Bà giống như mụ phù thủy trong câu chuyện. Không, bà chính là mụ phù thủy trong câu chuyện đó. Thật thế, bà không biến chú thành lợn lòi nhưng bà đã trừng phạt chú y hệt như vậy, cho dù chú không thể nói là bởi

tội gì.

Vào ngày thử thách thứ hai trăm chín bảy của Edward, một cơn bão tràn tới. Cơn bão mạnh tới mức cuốn Edward từ đáy đại dương lên và nhấn chú vào một vòng xoáy nhảy nhót điên cuồng, hoang dại. Nước nhồi chú tới bờ, nâng chú lên rồi lại nhấn chìm chú xuống.

Cứu! Edward thềm kêu.

Cơn bão, trong cơn thịnh nộ của nó, thực sự đã ném tung chú lên khỏi mặt biển; chú tỏ thoáng thấy, chỉ trong một khoảnh khắc, ánh sáng của bầu trời tím xám đang giập dũ; những trận gió thổi ù ù qua tai chú. Chú nghe thấy như là bà Pellegrina đang cười. Nhưng chưa kịp tận hưởng cảm giác bay lên khỏi mặt biển, chú đã lại rơi tòm xuống lòng nước sâu. Chú bị dồn lên rồi đập xuống, từ trước ra sau, cho tới khi cơn bão tan đi, và Edward thấy mình lại một lần nữa bắt đầu chầm chậm chìm xuống đáy đại dương.

Ôi, cứu tôi với, chú nghĩ. Tôi không quay lại đó được. Cứu tôi.

Nhưng, chú vẫn tiếp tục chìm. Chìm xuống, chìm xuống, chìm xuống.

Và rồi, đột nhiên, một tấm lưới to, rộng của một người đánh cá quăng tới và bắt được chú thỏ. Tấm lưới kéo chú cao lên, cao lên cho tới khi có một luồng sáng gần như không chịu nổi vỡ òa và Edward trở lại với thế giới, nằm trên boong tàu, giữa đám cá.

“Ê, cái gì thế này?” một giọng nói vang lên.

“Không phải cá,” một giọng khác đáp lại. “Chắc chắn rồi.”

Ánh sáng quá chói chang khiến Edward chẳng nhìn thấy gì. Nhưng cuối cùng, những đường nét dần xuất hiện trong ánh sáng, và rồi những khuôn mặt. Edward nhận ra chú đang nhìn lên hai người đàn ông, một còn trẻ, một đã già.

“Trông như đồ chơi ấy,” ông già có mái tóc hoa râm nói. Ông cúi xuống nhắc Edward lên và giữ chú bằng cách nắm lấy hai chân trước, xem xét chú. “Một chú thỏ, bác đoán vậy. Nó có râu. Và đôi tai thỏ, hoặc ít nhất là hình dáng một đôi tai thỏ.”

“Vâng, chắc rồi, một con thỏ đồ chơi,” cậu thanh niên đáp, và anh ta quay đi.

“Bác sẽ mang nó về nhà cho Nellie. Để bà ấy sửa sang lại và trả nó về đúng vai trò. Đưa nó cho đứa nhỏ nào đó.”

Ông già cẩn thận đặt Edward vào một cái sọt, dựng chú lên nên chú được ngồi thẳng và có thể nhìn ra biển. Edward thềm trân trọng sự tinh tế của cử chỉ nhỏ đó, nhưng chú thực sự chán ghét đại dương và sẽ thật sung sướng nếu không bao giờ phải nhìn thấy nó lần nữa.

“Đi nào,” ông già nói.

Và khi họ rẽ sóng quay lại đất liền, Edward cảm thấy mặt trời chiếu lên khuôn mặt và gió thổi qua cụm lông sót lại trên tai chú, có điều gì căng đầy trong lồng ngực chú, một cảm giác tuyệt vời.

Chú vui mừng vì vẫn còn sống sót.

“Nhìn chú thỏ kia,” ông già nói. “Trông nó như đang khoái chí với chuyển đi, phải không nào?”

“À, vâng,” cậu thanh niên đáp.

Trên thực tế, Edward quá hạnh phúc vì được quay trở lại với sự sống tới nỗi chú không còn bận tâm tới cảm giác tổn thương vì bị gọi là “nó” nữa.

CHƯƠNG TÁM



Trên đất liền, người đánh cá già ngừng lại để châm tẩu thuốc, và rời với chiếc tẩu cắm chặt giữa hai hàm răng, ông đi bộ về nhà, nâng theo Edward trên bờ vai phải như thể ông đang tôn vinh một vị anh hùng thẳng trắn. Người đánh cá đặt chú ngồi vững trên vai, đặt một bàn tay chai sần lên lưng chú. Ông nói với chú bằng giọng êm ái, nho nhỏ khi bước đi.

“Mày rồi sẽ thích Nellie thôi, chắc chắn đấy,” ông lão thầm thì. “Bà ấy có nỗi buồn riêng, nhưng là một người phụ nữ rất tử tế.”

Edward nhìn về phía thị trấn nhỏ bị bao trùm trong bóng tối nhập nhoạng: một đồng lộn xộn vừa nhà cao vừa lều rách lấn vào nhau, đại dương trải dài ở phía trước thị trấn; và chú nghĩ rằng mình sẽ thích bất cứ thứ gì và bất cứ ai miễn là không nằm ở dưới đáy biển.

“Xin chào, ông Lawrence,” một người phụ nữ đứng trước cửa hàng gọi lớn. “Ông thu hoạch được gì thế?”

“Một mẻ tươi,” người đánh cá đáp lời, “một con thỏ tươi non từ dưới biển.” Ông nhắc mũ lên chào người phụ nữ rồi tiếp tục rảo bước.

“Đấy rồi, kia,” người đánh cá nói. Ông bỏ tẩu ra khỏi miệng và dùng đầu ống chỉ về một ngôi sao trên bầu trời màu tím. “Ngôi sao phương Bắc của mày ở ngay kia. Sẽ không bao giờ lạc đường đâu nếu mày đã biết người bạn của mình ngay trên đó.”

Edward ngắm nhìn ánh sáng của vì sao nhỏ.

Có phải tất cả chúng đều có tên không? chú tự hỏi.

“Xem mình này,” người đánh cá lên tiếng, “đang nói chuyện với một thứ đồ chơi cơ đấy. Ồ, ừm. Dù sao thì, nhà đây rồi.” Và, vẫn điệu Edward trên vai, người đánh cá bước vào một lối đi bằng đá và rời một căn nhà nhỏ màu xanh.

“Nhìn này, Nellie,” ông cất tiếng. “Tôi mang cho bà một thứ từ biển này.”

“Tôi không thích thứ vô ích nào từ biển đâu,” một tiếng nói vọng ra.

“Ấy, thôi nào, đừng có như thế, Nell. Ra mà xem này.”

Một bà cụ bước ra khỏi căn bếp, lau tay lên chiếc tạp dề. Khi nhìn thấy Edward, bà thả rơi chiếc tạp dề, vỗ hai tay vào nhau mà thốt lên, “Ồ, Lawrence, ông mang về cho tôi một con thỏ.”

“Thằng từ dưới biển,” ông Lawrence nói lời. Ông nhắc Edward khỏi vai, dựng chú đứng trên sàn nhà, giữ lấy hai tay chú và bắt chú làm một động tác cúi chào thật thấp về phía bà Nellie.

“Ồ,” bà Nellie nói, “lại đây.” Bà vỗ tay lần nữa và ông Lawrence chuyển Edward sang cho bà.

Bà Nellie nâng chú thỏ lên trước mặt và ngắm nhìn chú từ đầu xuống chân. Bà mỉm cười. “Trong đời ông đã nhìn thấy cái gì đẹp thế này chưa?” bà nói.

Edward ngay lập tức cảm thấy bà Nellie là một phụ nữ rất sáng suốt.

“Cô nhỏ này đẹp quá,” bà Nellie thì thào.

Trong một chốc lát, Edward thấy bối rối. Có thứ xinh đẹp nào khác trong phòng ư?

“Tôi gọi cô nhỏ là gì được nhi?”

“Susanna được chứ?” ông Lawrence hỏi.

“Phải rồi đấy,” bà Nellie đáp. “Susanna.” Bà nhìn sâu vào mắt chú thỏ. “Trước tiên, Susanna cần có quần áo, phải thế không?”

CHƯƠNG CHÍN



Vậy là Edward Tulane đã trở thành _ Susanna. Bà Nellie may cho chú rất nhiều quần áo: một cái váy hồng xếp nếp dành cho những dịp đặc biệt, một chiếc váy bông bằng vải hoa để mặc hàng ngày, một chiếc váy mềm dài bằng vải bông để Edward mặc khi ngủ. Thêm vào đó, bà làm lại tai cho chú, phủ hết mấy nhúm lông còn sót lại và may cho chú đôi tai mới.

“Ồ,” bà nói với chú khi hoàn tất công việc, “con trông đáng yêu quá.”

Ban đầu thì chú thấy kinh hoàng. Chú, hơn hết thảy, là một con thỏ trai. Chú không muốn bị ăn mặc như con gái. Và mớ áo quần, thậm chí ngay cả cái váy dành cho dịp đặc biệt, thật quá đơn giản, quá sơ sài. Chúng thiếu vẻ lịch thiệp và tính mỹ thuật của những bộ quần áo thật sự chú từng có. Nhưng rồi chú nhớ lại chuyện đã phải nằm dưới đáy đại dương, lớp bùn bao quanh mặt, những vì sao ở quá xa, và chú tự nhủ với bản thân, Ăn mặc khác đi thì đã sao? Mặc váy có làm ta đau đớn gì đâu chứ.

Bên cạnh đó, cuộc sống trong ngôi nhà nhỏ màu xanh cùng vợ chồng người đánh cá rất ngọt ngào. Bà Nellie thích nướng bánh, bởi vậy bà dành cả ngày trong bếp. Bà đặt Edward lên bệ bếp, dựa vào hộp đựng bột và xếp váy phủ quanh đầu gối chú. Bà bẻ tai chú lên vì thế chú có thể nghe rất rõ.

Và rồi bà bắt đầu công việc, nhào bột để làm bánh mì, cán bột để làm bánh quy và bánh nướng. Căn bếp mau chóng ngào ngạt mùi bánh mì nướng và hương vị ngọt ngào của quế, đường với đinh hương. Cửa sổ bám đầy hơi nước. Và trong khi Nellie làm việc, bà nói chuyện.

Bà nói với Edward về những đứa con của bà, về cô con gái, Lolly, đang làm nghề thư ký; và mấy con trai của bà: Ralph, đang trong quân đội, và Raymond, đã qua đời vì viêm phổi khi mới năm tuổi.

“Nó chẳng ý thức được gì về thế giới xung quanh nữa,” bà Nellie nói. “Thật là kinh hoàng, khủng khiếp, điều đáng sợ nhất là nhìn người ta yêu thương lìa khỏi thế giới ngay trước mặt ta mà ta chẳng làm nổi một điều gì. Gần như đêm nào ta cũng mơ về thằng bé.”

Bà Nellie gạt nước mắt bằng mu bàn tay. Rồi bà mỉm cười với Edward.

“Chắc là con nghĩ ta mất trí, nói chuyện với một món đồ chơi. Nhưng với ta, dường như con đang lắng nghe, Susanna ạ.”

Và Edward kinh ngạc nhận ra rằng chú đang lắng nghe. Trước đó, khi Abilene trò chuyện cùng chú, mọi

thứ xem ra thật nhàm chán, thật vô nghĩa. Nhưng giờ đây, những câu chuyện bà Nellie kể xuyên vào trái tim chú như những điều quan trọng nhất trên đời và chú lắng nghe như thể cuộc đời chú phụ thuộc vào những lời bà nói. Điều này khiến chú phân vân tự hỏi liệu có phải bùn cát dưới đáy biển đã lọt vào trong cái đầu bằng sứ của chú và làm hỏng hóc chỗ nào đó không.

Buổi tối, ông Lawrence từ biển trở về, bữa tối được dọn ra và Edward ngồi cùng bàn với vợ chồng ông chài. Chú ngồi trong một chiếc ghế cao bằng gỗ đã cũ; thoạt tiên thì chú thấy rất xấu hổ (ghế cao, nói cho cùng, là chiếc ghế được thiết kế cho bọn trẻ con, không phải cho một chú thỏ thanh lịch), nhưng chú sớm quen với nó. Chú thích được ngồi trên cao, nhìn xuống mặt bàn hơn là chăm chăm ngó vào cái khăn trải như thời còn ở nhà Tulane. Chú thích cảm giác được trở thành một phần của mọi thứ.

Hàng đêm sau bữa ăn, ông Lawrence nói muốn ra ngoài hít chút khí trời và có thể bé Susanna thích đi cùng ông. Ông đặt Edward lên vai như trong đêm đầu tiên đó, khi ông bước qua thị trấn để mang chú về nhà cho bà Nellie.

Họ bước ra ngoài, ông Lawrence châm tẩu thuốc và giữ Edward trên vai; và nếu trời quang đãng, ông sẽ lần lượt gọi tên các chòm sao, chòm Tiên Nữ, chòm Thi Mã, ông chỉ vị trí của chúng bằng cán tẩu. Edward thích được nhìn lên những vì sao, và chú thích âm thanh tên gọi của các chòm sao. Chúng thật ngọt ngào đối với đôi tai chú.

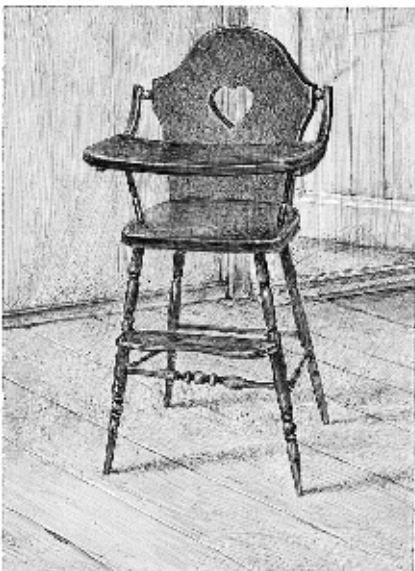
Tuy nhiên, thỉnh thoảng, nhìn lên những chòm sao, Edward lại nhớ về bà Pellegrina, lại nhìn thấy đôi mắt đen sáng lấp lánh của bà và cơn rùng mình lại chạy xuyên qua người chú.

Nhưng bà Nellie, trước khi đặt chú vào giường hàng đêm, bà luôn cất lên một bài hát ru - bài hát về một con chim nhại không cất tiếng hót và một chiếc nhẫn kim cương không tỏa sáng. Giọng hát ru của bà Nellie dễ dàng vuốt ve chú thỏ khiến chú quên đi Pellegrina.

Cuộc sống, suốt một thời gian dài, thật ngọt ngào.

Và rồi con gái của ông Lawrence và bà Nellie tới thăm.

CHƯƠNG MƯỜI



Lolly là một phụ nữ xương xẩu, nói năng oang oang và tô son quá đậm. Cô ta bước vào nhà và ngay lập tức chú ý tới Edward đang ngồi trên chiếc ghế bành trong phòng khách.

“Cái gì thế này?” cô ta hỏi. Lolly đặt va li xuống rồi nhón một bàn chân Edward mà quắp chú lên. Cô ta dốc ngược chú xuống.

“Đó là Susanna,” bà Nellie đáp.

“Susanna!” Lolly ré lên. Cô ta lắc mạnh Edward.

Váy trùm lên mặt nên chú không thể nhìn thấy gì. Nhưng trong lòng chú, nỗi căm ghét sâu sắc, vĩnh viễn dành cho Lolly đã dâng trào.

“Cha con tìm thấy cô bé,” bà Nellie nói tiếp. “Cô bé bị vướng vào lưới và chẳng có áo quần gì, nên mẹ may cho bé mấy bộ váy.”

“Mẹ biến thành đầy tớ rồi đấy à?” Lolly hét lên. “Bọn thỏ không cần quần áo.”

“Ừm,” bà Nellie nói. Giọng bà lạc đi. “Riêng cô thỏ này thì cần.”

Lolly quăng Edward xuống ghế bành. Chú rơi sấp mặt xuống, cánh tay duỗi quá đầu và váy vẫn trùm kín mặt, rồi cứ nằm nguyên như thế suốt bữa tối.

“Sao cha mẹ phải lôi cái ghế cao cũ kỹ kia ra?” Lolly lại ré lên.

“Ồ, đừng để ý, không có gì đâu,” bà Nellie đáp. “Cha con chỉ đang gắn lại một mảnh bị rơi mất thôi mà, phải vậy không, Lawrence?”

“Đúng vậy,” ông Lawrence đáp mà không ngẩng đầu khỏi đĩa ăn.

Tất nhiên, sau bữa tối, Edward không ra ngoài đi dạo, đứng dưới bầu trời sao hút thuốc với ông Lawrence. Và bà Nellie, lần đầu tiên kể từ khi Edward ở cùng, không hát ru chú ngủ. Trên thực tế, Edward đã bị bỏ mặc và quên lãng cho tới sáng hôm sau, khi Lolly nhặt chú lên lần nữa, kéo váy khỏi mặt chú, nhìn chăm chăm vào mắt chú.

“Làm mê muội ông bà già phải không, oắt con?” Lolly nói. “Tao nghe cả thị trấn kháo nhau rằng họ đối xử với mày như một đứa con nhỏ.”

Edward trừng trừng nhìn lại Lolly. Son môi của cô ta sáng chói và đỏ như máu. Chú cảm thấy một hơi gió lạnh vừa lướt qua phòng.

Cánh cửa ở đâu đó bị mở chằng?

“Được rồi, mày đừng hòng lừa tao,” cô ta nói. Cô ta lắc chú. “Chúng ta sẽ đi một vòng cùng nhau, mày và tao.”

Giữ Edward bằng cách xách đôi tai chú, Lolly rầm rập bước vào bếp rồi ném chú vào thùng rác.

“Mẹ!” Lolly gào to. “Con mượn cái xe tải. Con định ra ngoài làm mấy việc vặt.”

“Ồ,” giọng nói run run của bà Nellie vọng tới, “tốt lắm, con yêu. Tạm biệt con.”

Tạm biệt, Edward nghĩ khi Lolly kéo mạnh thùng rác ra chỗ xe tải.

“Tạm biệt,” Nellie lại nói vọng ra, lần này tiếng bà to hơn.

Edward cảm thấy một nỗi đau sắc lạnh cửa sâu trong lồng ngực bằng sứ của chú.

Lần đầu tiên, tiếng trái tim chú vang lên.

Nó thốt ra hai từ: Nellie. Lawrence.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT



Chuyến đi của Edward kết thúc ở bãi rác. Chú nằm trên cả đồng vỏ cam, bã cà phê, sườn lợn ôi, lốp xe hỏng. Đêm đầu tiên, chú nằm trên chóp đồng rác, vì thế chú có thể nhìn lên những vì sao và tìm sự an ủi trong ánh sáng của chúng.

Vào buổi sáng, một gã đàn ông lùn tịt trèo qua mấy đồng rác và gạch vụn. Gã dừng lại khi đã đứng trên đỉnh của đồng cao nhất. Gã khoanh tay trước ngực và nhướng lông mày.

Gã đàn ông hú vang. Gã hét lên, “Ta là ai? Ta là Ernest, Ernest - vua của thế giới. Làm sao ta có thể làm vua thế giới? Bởi vì ta là vua rác. Và rác rưởi là thứ làm nên thế giới. Ha. Ha, ha! Vì thế, ta là vua của thế giới.” Gã hú lên lần nữa.

Edward khá đồng tình với gã Ernest về quan điểm thế giới được tạo nên từ rác rưởi, đặc biệt sau ngày thứ hai nằm ở bãi rác, khi bị cả đồng rác thải trút thẳng lên người. Chú nằm đó, bị chôn sống. Chú không thể nhìn thấy bầu trời. Chú không thể trông lên những vì sao. Chú chẳng thấy gì cả.

Điều giúp cho Edward còn trụ được, điều mang lại cho chú hy vọng chính là ý nghĩ làm sao tìm thấy được Lolly và tính toán chi ly cách trả thù cô ta. Chú sẽ nắm tai cô ta mà nhắc bóng lên! Chú sẽ chôn cô ta dưới cả núi rác!

Nhưng sau gần bốn mươi ngày đêm, sức nặng và mùi hôi của đồng rác đè trên ép dưới đã phủ đen những ý nghĩ của Edward, chú sớm quên ý định trả thù và rơi vào tuyệt vọng. Chuyện này còn kinh khủng hơn, kinh khủng hơn rất nhiều so với bị chìm dưới đáy biển. Thậm chí còn kinh khủng hơn vì Edward bây giờ đã là một chú thỏ khác xưa. Chú không thể nói chính xác chú đã khác như thế nào; chỉ đơn giản là chú biết điều đó. Chú nhớ lại, một lần nữa, câu chuyện của bà Pellegrina về nàng công chúa không biết yêu ai. Mụ phù thủy biến nàng thành lợn lòi bởi nàng không yêu ai cả. Giờ chú đã hiểu điều đó.

Chú nghe thấy bà Pellegrina nói: “Con làm ta thất vọng.”

Tại sao? chú hỏi bà. Tại sao tôi lại làm bà thất vọng?

Nhưng chú cũng đã biết câu trả lời cho câu hỏi đó. Đó là bởi chú đã không yêu Abilene đủ nhiều. Và bây giờ cô bé đã rời xa chú. Và chú sẽ không bao giờ có thể cứu vãn được mọi chuyện. Rồi bà Nellie và ông Lawrence cũng đã rời xa chú. Chú nhớ họ khủng khiếp. Chú muốn được ở cùng họ.

Chú thỏ tự hỏi liệu đó có phải là tình yêu.

Ngày nối ngày trôi qua, và cách duy nhất giúp Edward biết ngày đã đi qua là mỗi buổi sáng chú có thể nghe thấy Ernest trình diễn lễ nghi chào đón bình minh, oang oang hú hét bài ca làm vua thế giới.

Vào ngày thứ một trăm tám mươi tại bãi rác, cơ hội được giải cứu đến với Edward theo cách bất bình thường nhất. Rác rưởi xung quanh chú được bới lên, và chú thỏ nghe thấy tiếng hít hít và hơi thở hực hực của một con chó. Rồi tiếng đào bới lạo sạo vọng tới. Rác rưởi được bới lên lần nữa, rồi đột nhiên, thật kỳ diệu, một tia sáng vàng nhạt tuyệt đẹp của buổi chiều muộn rơi xuống mặt Edward.

CHƯƠNG MƯỜI HAI



Edward chẳng có nhiều thời gian để tận hưởng tia sáng, bởi con chó đột ngột xuất hiện phía trên chú, bờm xồm đen thui, chắn ngay mắt chú. Edward bị cắn tai lôi ra, nhả xuống rồi lại bị nhấc lên, lần này bị ngoạm ngang hông, lắc từ đằng trước ra đằng sau thật là dữ dội.

Con chó nhỏ gặm gừ sâu trong cổ họng rồi lại nhả Edward ra mà nhìn vào mắt chú. Edward giương mắt

nhìn lại.

“Ê, biến ra khỏi đây, con chó kia!” Đó là Ernest, vua của rác rưởi và bởi thế là vua thế giới.

Con chó lôi căn chiếc váy hồng của Edward rồi hộc tốc chạy.

“Của tao, của tao, tất cả rác rưởi là của tao!” lão Ernest gào lên. “Mày quay lại đây!”

Nhưng con chó nhỏ không chịu dừng lại.

Mặt trời tỏa sáng và Edward cảm thấy vô cùng hứng khởi. Ai đó từng biết chú trước đây liệu có thể nghĩ được rằng giờ này chú đang cực kỳ vui sướng dù người bám đầy rác, mặc váy, bị ngoạm trong cái mồm nhều dãi của một con chó và bị một lão điên đuổi theo?

Nhưng chú đang vui sướng.

Con chó chạy liên tục cho đến khi tới một đường xe lửa. Nó chạy qua đường ray, và kia, dưới một tán cây xõa xượi, giữa một vòng cây bụi, Edward bị thả xuống trước đôi chân to tướng.

Con chó bắt đầu sủa.

Edward nhìn lên và thấy đôi chân gắn với thân hình khổng lồ của một người đàn ông có bộ râu dài sẫm màu.

“Cái gì đây hở, Lucy?” người đàn ông cất tiếng.

Anh cúi xuống nhặt Edward lên. Anh nắm chặt ngang lưng chú. “Lucy,” người đàn ông nói, “tao biết mày khoái bánh thịt thỏ cỡ nào mà.”

Lucy sủa vang.

“Rồi rồi, tao biết. Bánh thịt thỏ quả là một món sáng giá, một trong những thú vui cho sự tồn tại của chúng ta.”

Lucy bật lên một tiếng huýt hoan hỉ.

“Và thứ chúng ta có ở đây, thứ mà mày đã thật ngoan ngoãn mang đến cho tao, rõ là một con thỏ thật đấy, nhưng vị đầu bếp chắc phải khốn đốn lắm nếu muốn lôi chú ta ra mà làm món bánh thỏ.”

Lucy rên lên ư ử.

“Con thỏ này làm bằng sứ, cưng ạ.” Người đàn ông giơ Edward lại gần mình hơn. Họ nhìn vào mắt nhau.

“Chú mày được làm bằng sứ, phải không, Malone?” Anh hào hứng lắc lắc Edward. “Chú mày là đồ chơi của đứa nhóc nào đó, tao nói có đúng không nào? Và mày đã bị lấy đi, bằng một cách nào đó, khỏi bàn tay đứa trẻ yêu quý mày.”

Edward cảm thấy, một lần nữa, một nỗi đau đớn sắc lạnh trong lồng ngực. Chú nghĩ về Abilene. Chú như nhìn thấy con đường dẫn tới ngôi nhà trên phố Ai Cập. Chú thấy đám bụi hất lên và Abilene đang chạy về

phía chú.

Phải, Abilene đã yêu thương chú.

“Bờn thế, Malone à,” người đàn ông nói. Anh hắng giọng, “Chú mày đi lạc. Đó là tao đoán thế. Lucy và tao cũng đi lạc đấy.”

Khi nghe thấy tên mình, Lucy lại bật lên một tiếng huýt.

“Có thể chú mày cũng khoái được đi lạc cùng bọn tao,” người đàn ông nói tiếp. “Tao thấy dễ chịu hơn khi bị lạc cùng những kẻ khác. Tên tao là Bull. Lucy, chắc mày cũng đoán ra rồi, là cô bạn chó của tao. Chú mày có thích tham gia cùng không nào?”

Bull đợi một lát, nhìn thẳng vào Edward; và rồi vẫn giữ chặt lấy eo Edward, người đàn ông đưa một ngón tay to lớn lên và chạm vào phía sau đầu chú. Anh ấn ngón tay khiến Edward trông như vừa gật đầu đồng ý.

“Nhìn này, Lucy. Chú ta bảo đồng ý,” Bull nói. “Malone đã đồng ý cùng đi với chúng ta. Thế có hết sảy không?”

Lucy nhảy nhót quanh chân Bull, ngoáy đuôi và sủa vang.

Và vì thế Edward đã lên đường cùng người đàn ông lang thang và cô bạn chó.

CHƯƠNG MƯỜI BA



Họ di chuyển bằng chân. Họ di chuyển bằng những toa tàu trống. Họ luôn luôn trên đường đi.

“Nhưng sự thật là,” Bull nói, “chúng ta chẳng đi đâu cả. Điều đó, bạn của ta, chính là sự trớ trêu của việc di chuyển vĩnh hằng.”

Edward nằm trên túi ngủ của Bull, lưng lẳng trên vai anh, chỉ đầu và đôi tai nhô ra ngoài. Bull rất chú ý tới vị trí đặt chú thỏ nên chú không bao giờ phải nhìn xuống hay lên, mà thay vào đó, luôn luôn nhìn về phía sau lưng anh, phía con đường họ vừa đi qua.

Ban đêm, họ ngủ trên mặt đất, dưới những vì sao. Lucy, sau nỗi thất vọng ban đầu vì Edward không phù hợp cho bộ máy tiêu hóa, trở nên khoái chú và thường khoanh tròn nằm ngủ bên cạnh; thỉnh thoảng, nó còn kê hẳn mõm lên cái bụng bằng sứ của chú, và những âm thanh nó phát ra khi ngủ, rên rầm, ư ử, phì phò vang vọng trong cơ thể Edward. Chú tỏ ngạc nhiên nhận ra, chú bắt đầu có tình yêu đầy dịu dàng với con chó.

Suốt đêm, khi Bull và Lucy ngủ, Edward, với đôi mắt mở to vĩnh viễn của mình, nhìn chăm chăm lên những chòm sao. Chú gọi tên chúng, và rồi chú gọi tên những người đã yêu thương chú. Chú bắt đầu với Abilene và rồi tới bà Nellie và ông Lawrence, từ đó tới Bull và Lucy, rồi chú lại kết thúc bằng Abilene: Abilene, bà Nellie, ông Lawrence, Bull, Lucy, Abilene.

Thấy chưa? Edward thầm nói với bà Pellegrina. Tôi không giống như nàng công chúa. Tôi biết tình yêu là gì.

Cũng có nhiều lúc Bull và Lucy tụ tập quanh đống lửa cùng những người lang thang khác. Bull là người kể chuyện hay và thậm chí còn là ca sĩ và hát còn hay hơn nữa.

“Hát cho chúng tôi nghe, Bull,” đám đàn ông gào lên.

Bull ngồi đó với con Lucy tựa vào chân và Edward ngồi trên đùi phải, anh hát với nỗi niềm sâu xa đâu đó trong lòng mình. Như khi Edward cảm thấy tiếng rên rĩ và ư ử của Lucy vang vọng trong cơ thể chú hàng đêm, chú cũng có thể cảm nhận được âm thanh sâu lắng, u sầu của những bài ca Bull hát vọng qua tim mình. Edward thích những khi Bull cất tiếng hát.

Và chú cũng khâm phục Bull khi anh nhận ra rằng bộ váy không phải thứ trang phục dành cho Edward.

“Malone này,” một đêm nọ Bull nói, “tao không có ý định xúc phạm hoặc bình luận chê bai gì về sự lựa chọn trang phục của mày đâu, nhưng tao buộc phải nói rằng mày trông u lên cả cục trong bộ đồ công chúa này. Và nữa, một lần nữa, không có ý xúc phạm mày đâu, bộ váy trông thảm hại quá trời quá đất.”

Bộ váy xinh đẹp bà Nellie may cho chú không chống chọi tốt lắm với rác rưởi hoặc đã hứng chịu hậu quả của chuyến ngao du cùng Bull và Lucy. Nó rách rưới bần thiêu, thủng lỗ chỗ và khó còn có thể nhận ra đó là một cái váy.

“Tao có cách giải quyết này,” Bull nói tiếp, “và tao hy vọng nhận được sự chấp thuận của mày.”

Anh gỡ cái mũ len che tai của mình xuống, cắt một cái lỗ lớn ở phía trên và hai lỗ bé hơn hai bên rồi cởi chiếc váy của Edward ra.

“Nhìn ra chỗ khác đi, Lucy,” anh nói với con chó, “đừng có nhìn chăm chăm vào cơ thể trần trụi của Malone làm chú ta xấu hổ.” Bull chụp cái mũ qua đầu Edward và kéo xuống rồi luồn đôi tay qua hai cái lỗ bé hơn. “Của mày đây,” anh nói với Edward. “Giờ thì mày chỉ cần một cái quần nữa thôi.”

Bull tự tay chế cái quần, anh cắt vụn mấy chiếc khăn tay màu đỏ, may các mảnh lại, thế là chúng tạo thành một hình thù trông cũng tạm tạm trùm lên đôi chân dài của Edward.

“Giờ thì mày đã có bộ dạng du thủ du thực chính hiệu rồi nhé,” Bull nói, bước lui lại để tự ngắm nghía sản phẩm của mình. “Giờ thì mày trông như một con thỏ đang chạy thoăn thoắt ấy chứ.”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN



Thoạt đầu, những kẻ khác cho rằng _ Edward là một trò đùa tuyệt đỉnh.

“Một con thỏ,” đám người lang thang ồ lên, cười ha hả. “Bấm nó ra rồi cho vào nồi hầm nào.”

Hoặc khi Bull ngồi với Edward vững vàng trên đầu gối, một kẻ trong số họ sẽ nói to, “Mới kiếm được em búp bê bé bỏng đấy à, Bull?”

Edward, tất nhiên, cảm thấy dâm trào giận dữ vì bị trêu chọc, đem so sánh với một con búp bê. Nhưng Bull chẳng bao giờ nổi giận. Anh chỉ ngồi đó với Edward đặt trên đầu gối và chẳng đáp lại gì. Chẳng bao lâu sau, cánh đàn ông thấy quen với Edward, và câu chuyện về sự có mặt của Edward lan đi khắp nơi. Bởi thế khi Bull và Lucy bước tới một đám lửa ở thị trấn khác, bang khác, tất cả những vùng đất khác, những người lang thang đều đã biết Edward và vui mừng được nhìn thấy chú.

“Malone!” họ đồng thanh gào lên.

Và Edward cảm thấy một hơi ấm hạnh phúc vì được nhận ra, được biết tới.

Có một điều gì đó đã khởi nguồn từ căn bếp của bà Nellie, Edward giờ có khả năng mới mẻ và lạ lùng là ngồi thật yên và tập trung toàn bộ cơ thể để lắng nghe câu chuyện của những người khác, chú khiêm nhường im lặng bên cạnh đống lửa của những người lang thang.

“Nhìn Malone kia,” một gã tên Jack thốt lên đêm nọ. “Chú chàng đang lắng nghe từng lời đấy.”

“Tất nhiên rồi,” Bull nói, “rõ ràng là thế.”

Khi đêm đã muộn hơn, Jack bước tới ngồi xuống cạnh Bull và hỏi liệu anh mượn chú thỏ được không. Bull chuyển Edward sang, và Jack đặt Edward lên đầu gối. Anh ta thì thầm vào tai Edward.

“Helen,” Jack khẽ nói, “Jack Bé và Taffy - nó còn là một đứa bé ẵm ngửa. Đó là tên những đứa con của ta. Chúng đều đang ở Bắc Carolina. Mà đã bao giờ tới Bắc Carolina chưa? Đó là một bang rất tươi đẹp. Đó

là nơi chúng đang sống đây. Helen. Jack Bé. Taffy. Mà nhớ tên chúng nhé, được chứ, Malone?”

Sau chuyện này, ở mỗi nơi Bull, Lucy và Edward tới, vài người lang thang lại muốn đặt Edward bên mình và thì thầm vào tai chú tên của những đứa con. Betty. Ted. Nancy. William. Jimmy. Eileen. Skipper. Faith.

Edward hiểu việc gọi đi gọi lại những cái tên mà ta đã bỏ lại đằng sau là như thế nào. Chú hiểu được rằng nhớ một ai đó là như thế nào. Và bởi vậy chú lắng nghe. Và trong khi lắng nghe, trái tim chú mở rộng, và rồi mở rộng hơn nữa.

Chú thỏ cùng đi lạc với Bull và Lucy suốt một thời gian dài. Gần bảy năm trôi qua, và trong thời gian đó Edward đã trở thành một gã lang thang ngoại hạng: hạnh phúc vì được ở trên đường, dù khi đứng im cũng không hề ngừng nghỉ. Âm thanh những bánh xe lăn trên đường ray trở thành âm nhạc vỗ về trái tim chú. Chú có thể đi trên đường ray mãi mãi. Nhưng đêm nọ, ở một sân ga ở Memphis, khi Bull và Lucy đang ngủ trong một toa tàu chở hàng trống và Edward canh chừng, rắc rối đã tới.

Một lão đàn ông bước vào toa xe và chiếu thẳng đèn pin vào mặt Bull, rồi đá vào người gọi anh dậy.

“Thẳng vô lại,” lão quát, “thẳng vô lại bản thủ. Tao phát tởm với cái lũ chúng mày nằm ngủ khắp nơi. Đây không phải nhà nghỉ đâu.”

Bull chậm chạp ngồi dậy. Lucy bắt đầu sửa.

“Câm ngay,” lão kia quát. Lão đá cái bốp vào mạng sườn Lucy khiến con chó ăng lên kinh ngạc.

Suốt cuộc đời mình, Edward biết chú là gì: một con thỏ làm bằng sứ, một con thỏ với cánh tay, cặp chân, đôi tai có thể uốn bẻ được. Chú có thể uốn mình, nhưng chỉ khi nào nằm trong bàn tay của người khác. Chú không thể tự di chuyển. Và điều đó chưa bao giờ làm chú thấy tiếc tới như vậy, vào cái đêm mà chú, Bull và Lucy bị phát hiện trong toa tàu bỏ trống. Edward muốn có khả năng bảo vệ cho Lucy. Nhưng chú không thể làm gì. Chú chỉ có thể nằm đó và chờ đợi.

“Mở miệng ra xem nào,” lão kia quát vào Bull.

Bull giơ hai tay lên cao. Anh nói, “Chúng tôi bị lạc.”

“Lạc, hả. Mà cá là mà lạc hả.” Rồi người đàn ông hỏi, “Cái gì đây?” và chiếu ánh đèn lên Edward.

“Đó là Malone,” Bull đáp.

“Cái quái gì đấy hả?” người đàn ông thốt lên. Lão chọc chọc vào Edward bằng mũi giày. “Mọi thứ đã ngoài tầm kiểm soát. Mọi thứ đã quá mức điều khiển. Nhưng chuyện đó không thể xảy ra trong buổi tuần tra của tao. Không, thưa quý ngài. Không có chuyện đó khi tao đang trực.”

Con tàu đột nhiên lắc lư để chuyển bánh.

“Không, thưa quý ngài,” lão kia lại cất tiếng. Lão nhìn xuống Edward. “Không có vé miễn phí cho bọn thỏ.” Lão quay người mở toang cửa toa tàu, và rồi quay lại với một cú đá nhanh như chớp, lão đập Edward bay vào bóng tối.

Chú thỏ bay đi trong không khí cuối mùa xuân.

Từ nơi xa xa phía sau, chú nghe thấy tiếng tru đầu đớn của Lucy.

Áu hú hú hú hú, áu áu hú hú hú, con chó kêu vang.

Edward rơi xuống đất đánh thịch một cách đáng sợ, và rồi chú lăn xuống, lăn xuống và lăn xuống mãi một ngọn đồi cao bần thiu. Khi đã ngừng chuyển động thì chú đã chạm lưng xuống đất, mắt nhìn trừng trừng lên trời đêm. Thế giới thật im lìm. Chú không thể nghe thấy Lucy. Chú không thể nghe thấy tiếng con tàu.

Edward nhìn lên những vì sao. Chú bắt đầu gọi tên các chòm sao, nhưng rồi chú dừng lại.

“Bull,” trái tim chú gọi. “Lucy.”

Đã bao nhiêu lần, Edward tự hỏi, chú phải ra đi mà không kịp có cơ hội nói lời tạm biệt?

Một con chim dẽ cô đơn bắt đầu cất tiếng hát.

Edward lắng nghe.

Có điều gì đó đau quặn trong lòng chú.

Chú ước gì mình có thể khóc.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM



Buổi sáng, mặt trời mọc và bài hát của chim dẽ nhường chỗ cho những loài chim khác và một bà lão bước xuống con đường bụi bặm rồi dừng lại ngay chỗ Edward.

“Hừm,” bà ta lên tiếng. Bà ta ấn vào Edward bằng cái cần câu.

“Trông giống con thỏ,” bà ta nói. Bà ta đặt giỏ xuống, cúi người, nhìn chăm chăm vào Edward. “Có điều không phải thỏ thật.”

Bà đứng dậy. “Hừm,” bà lại nói, gãi gãi lưng. “Điều ta nói là, có cách để dùng tất cả mọi thứ và tất cả mọi

thứ đều có cách sử dụng. Đó điều ta nói đấy.”

Edward không quan tâm tới những gì bà già nói. Nỗi đau đớn khủng khiếp chú cảm thấy đêm qua đã tan biến, được thay thế bằng một cảm xúc khác, sự trống rỗng và tuyệt vọng.

Nhặt ta lên hay không nhặt ta lên, chú thờ ơ. Hai điều đó chẳng có gì khác biệt với ta cả.

Bà già nhặt chú lên.

Bà gập đôi chú lại rồi nhét vào cái giỏ bốc mùi cỏ và cá, sau đó bà tiếp tục rảo bước, vừa vung vẩy cái giỏ vừa hát, “Không ai biết những điều trở trêu tôi từng thấy.”

Edward, bất chấp xúc cảm của bản thân, lại lắng nghe.

Tôi cũng nhìn thấy những nỗi trở trêu, chú nghĩ. Bà có thể cá là tôi đã từng thấy. Và rõ ràng là chúng vẫn chưa đi qua.

Edward đã đúng. Số phận trở trêu của chú vẫn chưa dừng lại.

Bà già đã tìm ra cách sử dụng chú.

Bà treo chú lên một cái cọc trong vườn rau. Bà đóng đinh tai chú vào cọc gỗ và giang tay chú ra như thể chú đang bay, đính chân chú vào cây cọc bằng cách quấn những vòng dây thép xung quanh. Ngoài Edward ra, những chiếc nắp thiếc cũng được treo vào cây cọc. Chúng kêu leng keng và phản chiếu ánh mặt trời buổi sáng.

“Tao không hề nghi ngờ chuyện chú mày có thể dọa bọn chúng bay đi,” người đàn bà nói.

Dọa ai bay đi? Edward tự hỏi.

Bọn chim chóc, chú sớm phát hiện ra.

Quạ. Chúng bay tới phía chú, quang quác kêu và rít lên, đảo mòng mòng trên đầu chú và lao xuống tai chú.

“Nào nào, Clyde,” bà già kêu lên. Bà ta vỗ vỗ tay. “Mày phải diễn sao cho tàn bạo vào.”

Clyde à? Edward thấy cảm giác kiệt sức dội thẳng lên người mạnh tới mức khiến chú thấy mình có thể bật lên tiếng thở hắt. Có phải thế giới này không bao giờ thấy mệt vì gọi sai tên chú không?

Bà già vỗ vỗ tay lần nữa. “Làm việc đi, Clyde,” bà ta la lên. “Dọa bọn chim đi.” Và rồi bà bỏ đi, rời khỏi khu vườn, về phía căn nhà nhỏ.

Bọn chim chóc chẳng thấy nhảm nhò gì. Chúng bay lượn quanh đầu chú. Chúng day những sợi chỉ bung trên chiếc áo len của chú. Một con quạ lớn đặc biệt không bao giờ để chú thờ ơ được yên. Nó đậu trên cái cọc và không ngừng ré lên lời nhắn gửi đen tối vào tai trái của Edward: *Quạ, quạ, quạ*. Khi mặt trời mọc cao hơn và chiếu sáng chói gắt hơn, Edward trở nên mê sảng. Chú nhắm con quạ lớn với bà Pellegrina.

Cứ tiếp tục đi, chú nghĩ. Biến tôi thành lợn lòi nếu bà muốn. Tôi không màng. Tôi hết muốn bận tâm rồi.

Quạ, quạ, con quạ Pellegrina đáp trả.

Cuối cùng, mặt trời lặn và bọn chim bay đi. Edward bị treo dưới đôi tai và nhìn lên bầu trời đêm. Chú nhìn thấy những vì sao. Nhưng lần đầu tiên trong đời, chú nhìn chúng mà chẳng cảm thấy chút an ủi nào. Thay vì vậy, chú thấy như bị chế nhạo.

Người cô độc dưới đó, những vì sao dường như đang nói với chú như vậy. Còn chúng ta thì ở trên cao, trong chòm của mình, cùng với nhau.

Tôi đã từng được yêu, Edward nói với những vì sao.

Thì sao? những vì sao hỏi. Có gì khác với chuyện đó khi lúc này người hoàn toàn cô đơn?

Edward không thể nghĩ ra câu trả lời.

Cuối cùng, trời hửng dần lên và các vì sao lần lượt biến mất. Bọn chim bay tới và bà già quay lại khu vườn.

Bà ta dẫn theo một cậu bé.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU



“Bryce,” bà già gọi, “tránh xa con thỏ đó ra. Tao không trả tiền để mày đứng đó ngó trừng trừng đâu.”

“Vâng, thưa bà,” Bryce đáp. Cậu quẹt mũi bằng mu bàn tay và tiếp tục nhìn Edward. Cặp mắt của cậu bé màu nâu sáng lấp lánh ánh vàng.

“Này,” cậu thâm thì với Edward.

Một con quạ đậu lên đầu Edward, cậu bé xua xua tay rồi hét lên, “Biến ngay đi!” và con chim dang cánh bay đi.

“Bryce!” bà già ré lên.

“Dạ, thưa bà?” Bryce đáp.

“Tránh xa con thỏ đó ra. Làm việc của mày đi. Tao không nói lần nữa đâu đấy.”

“Vâng, thưa bà,” Bryce trả lời. Cậu bé quẹt tay ngang mũi. “Tôi sẽ quay lại đón bạn,” cậu nói với Edward.

Chú thỏ trải qua ngày dài bị treo dưới đôi tai, nướng mình trong ánh nắng nóng rực, quan sát bà già và Bryce nhổ cỏ xới vườn. Mỗi khi bà ta không trông chừng, Bryce lại đưa tay lên vẫy.

Bọn chim đảo vòng vòng trên đầu Edward, cười nhạo chú.

Có cánh thì sẽ như thế nào nhỉ? Edward tự hỏi. Nếu có đôi cánh thì khi bị văng ra khỏi mạn tàu, chú sẽ không chìm xuống đáy biển. Thay vào đó chú sẽ bay vút lên, về phía bầu trời cao xanh lồng lộng. Và khi Lolly kéo chú ra bãi rác, chú sẽ bay thoát khỏi đồng phế thải, đuổi theo cô ta, đậu lên đầu, bám chặt lấy bằng móng vuốt sắc nhọn. Và trên tàu, khi lão đàn ông đá chú, Edward sẽ không bay thẳng xuống mặt đất; thay vào đó, chú sẽ bay ngược lên và ngồi trên nóc toa tàu, cười vào mặt lão: *quạ, quạ, quạ...*

Khi chiều đã muộn, Bryce và bà già rời khỏi khu vườn. Bryce nháy mắt với Edward khi bước ngang qua chú. Một con quạ đậu hờ trên vai Edward và mổ mổ vào khuôn mặt bằng sứ của chú, nhắc đi nhắc lại với Edward bằng mỗi cú mổ rằng chú không có cánh, chẳng đời nào chú có thể bay, chú không thể tự di chuyển bản thân, theo bất cứ cách nào.

Bóng tối nhá nhem phủ lên khu vườn, và rồi đêm đen thực sự tới. Con chim săn muỗi lái nhải hót đi hót lại. *Biết do chi. Biết do chi.* Đó là tiếng hót sâu thẳm nhất Edward từng được nghe. Và rồi một bản nhạc khác vang lên, đó là tiếng kèn harmonica.

Bryce bước ra từ trong bóng tối.

“Này,” cậu bé nói với Edward. Cậu quẹt mũi bằng mu bàn tay và rồi thổi một bản nhạc khác bằng cái kèn. “Tôi cá là bạn không nghĩ rằng tôi sẽ quay lại. Nhưng tôi đây. Tôi tới để cứu bạn.”

Quá muộn, Edward thầm nghĩ khi Bryce leo lên cây cọc và gỡ những sợi thép quấn quanh cổ chân chú. Tôi chẳng còn là gì ngoài một con thỏ tuyệt vọng.

Quá muộn, Edward thầm nghĩ khi Bryce nhổ đinh ra khỏi tai chú. Tôi chỉ là một con thỏ làm bằng sứ.

Nhưng khi chiếc đinh cuối cùng bật ra và chú rơi vào vòng tay của Bryce, chú thỏ cảm thấy tràn ngập ý thức được giải thoát, và cảm giác nhẹ bỗng đó được nối tiếp bằng niềm vui sướng.

Có thể, chú nghĩ, rốt cuộc, chưa phải là quá muộn khi ta được cứu.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY



Bryce khoác Edward lên vai. Cậu bé bắt _ đầu rảo bước.

“Tôi đến đón anh bạn cho bé Sarah Ruth,” Bryce nói. “Bạn không biết bé Sarah Ruth đâu. Bé là em gái tôi. Bé bị ốm. Bé đã có một con búp bê bằng sứ. Bé yêu con búp bê ấy lắm. Nhưng ông ta làm vỡ nó rồi.

“Ông ta *đập* vỡ nó. Ông ta say và đập lên đầu con búp bê, nghiền nó thành trăm triệu mảnh. Những mảnh đó nhỏ quá, tôi không gắp lại được. Tôi không thể. Tôi đã cố, đã cố lắm.”

Tới đoạn đó của câu chuyện, Bryce dừng lại, lắc đầu, quẹt mũi bằng mu bàn tay.

“Từ hôm đó Sarah Ruth chẳng còn gì để chơi nữa. Ông ta sẽ chẳng bao giờ mua gì cho bé cả. Ông ta nói bé chẳng cần gì sắt. Ông ta nói bé chẳng cần gì bởi vì bé chẳng sống bao lâu nữa. Nhưng ông ta thì biết gì chứ.”

Bryce lại tiếp tục bước đi. “Ông ta thì biết quái gì chứ,” cậu bé nói.

“Ông ta” là ai, điều đó không rõ ràng với Edward. Điều rõ ràng với chú là chú đang được mang tới để bù đắp cho sự ra đi của một con búp bê. Một con búp bê. Edward mới ghét búp bê làm sao. Và bị coi như vật thay thế cho con búp bê làm chú thấy bị xúc phạm. Nhưng dù sao đi nữa, chú phải thừa nhận, chuyện này đáng lựa chọn hơn là bị treo tai lên một cây cột.

Căn nhà nơi Bryce và Sarah Ruth sống nhỏ bé và xiêu vẹo tới mức Edward thoạt tiên không tin nổi đó là một căn nhà. Thay vì vậy, chú tưởng đấy là một cái chuồng gà. Bên trong nhà, có hai cái giường, một ngọn đèn dầu và vài đồ đạc lèo tèo khác. Bryce đặt Edward xuống chân một cái giường và vịn to ngọn đèn.

“Sarah ơi,” Bryce thầm thì, “Sarah Ruth ơi. Em phải dậy bây giờ, bé yêu. Anh mang về cho em một thứ.” Cậu rút cái kèn harmonica ra khỏi túi và thổi đoạn dạo đầu của một giai điệu đơn giản.

Cô bé nhỏ xíu ngồi dậy trên giường và ngay lập tức ho sù sụ. Bryce đặt tay lên lưng cô bé. “Ồn thôi mà,” cậu bé nói. “Không sao đâu.”

Cô bé còn nhỏ lắm, chỉ chừng bốn tuổi, có mái tóc màu bạch kim, và mặc dù dưới ánh sáng hắt hiu của ngọn đèn dầu, Edward có thể thấy đôi mắt cô cũng có màu nâu lấp lánh ánh vàng như Bryce.

“Chuyện thường mà,” Bryce khẽ nói. “Em cứ thoải mái ho đi.”

Bé Sarah Ruth vâng lời cậu. Cô bé ho, ho nữa, rồi lại ho. Trên bức tường của căn phòng chật hẹp, ngọn đèn dầu hắt lên dáng hình run rẩy, co gập và nhỏ xíu của cô bé. Tiếng ho là âm thanh buồn bã nhất Edward từng nghe thấy, chậm chạp còn thê thảm hơn tiếng kêu tức tưởi của chim săn muỗi. Cuối cùng, Sarah Ruth cũng dứt cơn ho.

Bryce nói, “Em có muốn xem anh mang gì về cho em không nào?”

Sarah Ruth gật đầu.

“Em phải nhắm mắt lại.”

Cô bé nhắm mắt.

Bryce nhắc Edward lên và giữ chú đứng thẳng như một binh sĩ ở phía đuôi giường. “Được rồi, em có thể mở mắt rồi đấy.”

Sarah Ruth mở mắt, và Bryce di chuyển đôi chân cùng đôi tay bằng sứ của chú, khiến chúng trông như đang nhảy múa. Sarah Ruth bật cười và vỗ tay. “Thỏ,” cô bé nói.

“Dành cho em đấy, bé yêu,” Bryce nói.

Sarah Ruth nhìn vào Edward trước tiên, rồi nhìn sang Bryce và lại quay về Edward, đôi mắt cô bé mở to như không thể tin được.

“Chú thỏ là của em đấy.”

“Em?”

Sarah Ruth, Edward sớm phát hiện ra, hiếm khi nói ra *nhiều hơn* một từ. Từ ngữ, ít nhất là nhiều từ đan cài vào nhau, khiến cô bé ho. Cô bé phải tự giới hạn bản thân. Cô bé chỉ nói những gì cần phải nói.

“Của em,” Bryce đáp. “Anh dành tặng riêng cho em.”

Thông tin đó gây ra một tràng ho khác với Sarah Ruth, cô bé lại co gập người lần nữa. Khi cơn ho đã qua, cô bé ngồi thẳng dậy và vươn tay ra.

“Đúng vậy đấy,” Bryce nói. Cậu chuyển Edward cho cô bé.

“Bé ngoan,” Sarah Ruth nựng.

Cô bé đứng đưa Edward trước ra sau, sau ra trước, nhìn chăm chăm vào chú và mỉm cười.

Cả đời Edward chưa lần nào được nựng nịu như một đứa trẻ. Abilene không làm vậy. Bà Nellie cũng không. Và tất nhiên cả Bull cũng chưa từng. Cảm giác quả là đặc biệt khi được ôm thật dịu dàng mà cũng thật ghì riết, được nhìn xuống với đôi mắt chan chứa yêu thương. Edward cảm thấy khắp cơ thể bằng sứ của chú được ngâm chìm trong hơi ấm.

“Em sẽ đặt cho nó một cái tên chứ, bé yêu?” Bryce hỏi.

“Jangles,” Sarah Ruth nói mà không rời mắt khỏi Edward.

“Jangles ấy hả? Cái tên đẹp đấy. Anh thích đó.”

Bryce vỗ nhẹ lên đầu Sarah Ruth. Cô bé vẫn mãi nhìn xuống Edward.

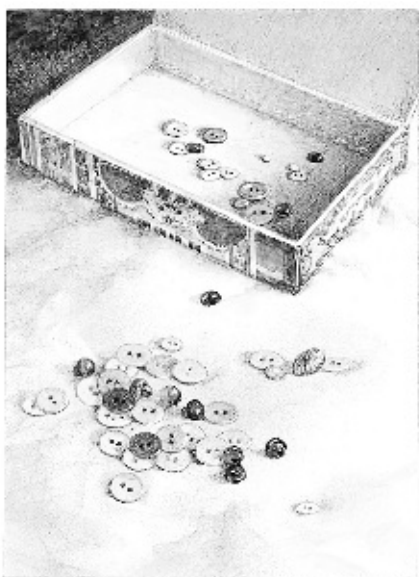
“Ngủ,” cô bé thầm thì với Edward trong lúc vẫn đứng đưa chú từ trước ra sau.

“Từ phút đầu tiên nhìn thấy anh bạn này,” Bryce nói, “anh đã biết rằng nó thuộc về em. Anh tự nói với mình, ‘Chú thỏ kia là dành cho Sarah Ruth, chắc chắn thế.’ ”

“Jangles,” Sarah Ruth thầm thì.

Bên căn nhà gỗ, chớp lóe lên và rồi tiếng mưa rơi trên mái tôn bắt đầu vọng xuống. Sarah Ruth vẫn đứng đưa Edward trên cánh tay, và Bryce rút chiếc kèn harmonica ra bắt đầu chơi, tạo nên một giai điệu hòa cùng tiếng mưa.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM



Bryce và Sarah Ruth có một ông bố.

Sáng sớm ngày hôm sau, khi màn trời vẫn còn mờ xám nhá nhem, Sarah Ruth ngồi dậy trên giường, ho sù sụ, và ông bố về nhà. Ông ta thò tay xách tai Edward nhắc lên mà nói, “Tao chưa từng.”

“Đó là một con búp bê,” Bryce đáp.

“Với tao thì chả giống con búp bê cho lắm.”

Edward, bị năm lũng lảng một bên tai, sợ chết khiếp. Lão già này, rõ ràng, là người đã giẫm nát đầu con búp bê bằng sù.

“Jangles,” Sarah Ruth nói giữa những trận ho. Cô bé vươn tay ra.

“Nó là của em bé,” Bryce nói. “Nó thuộc về em ấy.”

Người bố thả Edward xuống giường, và Bryce với lấy Edward chuyển sang cho Sarah Ruth.

“Chả có nghĩa lý gì cả,” ông bố nói. “Chả khác quái gì cả. Chả cái khi gì.”

“Có nghĩa lý đấy,” Bryce nói.

“Dám ăn nói mất dạy với tao à,” ông bố nói. Ông ta giơ tay vả vào miệng Bryce rồi quay lưng bỏ đi.

“Anh bạn không phải lo lắng vì ông ta,” Bryce nói với Edward. “Ông ta chả khác gì hơn một lão vũ phu. Với lại, ông ta hiếm khi về nhà lắm.”

May mắn thay, ông bố không trở về nhà hôm đó. Bryce ra ngoài đi làm còn Sarah Ruth dành cả ngày nằm trên giường, ôm Edward trong lòng và chơi với một hộp đựng đầy cúc áo.

“Đẹp,” cô bé nói với Edward khi sắp những chiếc cúc trên giường và dàn chúng ra thành nhiều hình dạng.

Thỉnh thoảng, khi cơn ho quá mức dữ dội, cô bé ghì Edward chặt tới mức chú sợ mình sẽ bị nứt làm đôi. Chưa kể, giữa những trận ho, cô bé cứ ngậm hết tai này sang tai kia của Edward. Thông thường thì Edward sẽ cảm thấy hết sức phiền lòng với hành động quá đỗi xâm phạm, ướm nhoét này, nhưng có một điều gì đó riêng biệt với Sarah Ruth. Chú muốn được chăm sóc cô bé. Chú muốn bảo vệ cô. Chú muốn làm nhiều hơn nữa cho cô.

Vào cuối ngày, Bryce trở về với một cái bánh bích quy cho Sarah Ruth và một cuộn dây cho Edward.

Bryce mang Edward vào một góc phòng, và với con dao bỏ túi, cậu bé cắt sợi dây ra buộc vào cổ tay, cổ chân Edward rồi cột vào những thanh gỗ.

“Nhìn này, cả ngày nay tôi đã nghĩ về việc này,” Bryce nói, “điều chúng ta sẽ làm là sao cho anh bạn nhảy múa. Bé Sarah Ruth thích nhảy múa. Mẹ thường ôm bé nhảy múa khắp căn phòng.”

“Em đang ăn bánh quy đấy chứ?” Bryce nói vọng ra với Sarah Ruth.

“Ừmmm,” Sarah Ruth đáp.

“Em ráng chờ chút, bé yêu. Bọn anh có một bất ngờ cho em đây.” Bryce đứng dậy. “Nhắm mắt lại nào,” cậu bé nói với cô. Cậu mang Edward lại giường và nói, “Được rồi, giờ em có thể mở mắt ra.”

Sarah Ruth mở mắt.

“Nhảy đi, Jangles,” Bryce nói. Và rồi, bằng cách chuyển động những thanh gỗ được buộc vào bàn tay cậu, Bryce làm cho Edward nhảy múa, thả lỏng và quay người. Và với toàn bộ điệu nhảy đó, cùng một lúc, bằng bàn tay kia, cậu giữ lấy chiếc kèn harmonica rồi thổi một bản nhạc sinh động tràn đầy hạnh phúc.

Sarah Ruth cười vang. Cô bé cười cho tới khi bắt đầu ho, thế là Bryce đặt Edward xuống và ôm Sarah Ruth vào lòng, lắc lắc và xoa lưng cho cô.

“Em muốn chút không khí tươi mát không?” cậu bé hỏi. “Bọn mình ra khỏi bầu không khí cũ xì gớm ghiếc này nhé, hử?”

Bryce bế em gái ra ngoài. Cậu để Edward nằm lại trên giường, và chú thỏ, nhìn chăm chăm lên trần nhà bằng tôn ám khói, lại nghĩ về chuyện có đôi cánh. Nếu có cánh, chú tưởng tượng, chú sẽ bay vút lên cao khỏi thế giới, tới nơi có bầu không khí trong trẻo ngọt ngào, và chú sẽ đưa bé Sarah Ruth đi cùng. Chú sẽ ôm cô bé trong vòng tay. Chắc chắn, ở trên cao đến thế so với thế giới, cô bé có thể hít thở mà không bị ho.

Sau một phút, Bryce quay trở lại, vẫn bế Sarah Ruth.

“Bé cần cả anh bạn nữa,” cậu bé nói.

“Jangles,” Sarah Ruth nói. Cô bé vươn tay ra.

Và thế là Bryce bế Sarah Ruth, còn Sarah Ruth bế Edward và cả ba đứng ở ngoài căn lều.

Bryce nói, “Em phải chú ý nhìn sao băng. Chúng là những ngôi sao có phép thuật.”

Họ im lặng một hồi lâu, cả ba nhìn đăm đăm lên bầu trời. Sarah Ruth ngừng ho. Edward nghĩ có thể là bởi cô bé đã thiếp ngủ.

“Kia,” cô bé nói. Và cô chỉ lên một vì sao đang băng qua bầu trời đêm.

“Ước điều gì đi, bé yêu,” Bryce nói, giọng cậu cao và rần rỏi. “Đó là ngôi sao của em. Em hãy ước bất cứ điều gì em muốn.”

Và mặc dù đó là ngôi sao của Sarah Ruth, Edward cũng đã ước một điều.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN



Ngày qua ngày. Mặt trời lên rồi lặn xuống, lên rồi lặn xuống, cứ thế cứ thế. Thịnh thoảng ông bố trở về nhà và thịnh thoảng thì không. Tai của Edward trở nên ướm đằm mà chú không bận tâm. Chiếc áo len của chú đã

rách nát tả tơi mà chú chẳng lấy làm phiền. Chú bị ôm ghì tới mức gần rã ra nhưng chú cảm thấy dễ chịu. Hàng đêm, với đôi tay của Bryce, treo mình vào sợi dây, Edward nhảy múa rồi lại nhảy múa.

Một tháng trôi qua, rồi hai tháng, ba tháng. Sarah Ruth ngày càng bệnh nặng. Vào tháng thứ năm, cô bé không chịu ăn nữa. Hơi thở của cô đứt quãng và mong manh, cứ như cô bé đang cố gắng nhớ lại, giữa những nhịp thở, rằng phải làm gì, thở là cái gì.

“Thở đi nào, bé yêu,” Bryce đứng nhìn xuống cô bé và khuyến khích.

Thở đi, Edward cất tiếng từ đáy sâu tâm khảm trong vòng tay của cô bé. Làm ơn, làm ơn thở đi nào.

Bryce không ra ngoài nữa. Cậu ngồi cả ngày ở nhà, ôm Sarah Ruth trong lòng, đung đưa cô bé và hát ru cô; một buổi sáng trong lành tháng Chín, Sarah Ruth ngừng thở.

“Ôi không,” Bryce kêu lên. “Ôi, bé yêu, thở một chút đi nào. Anh xin em.”

Edward đã bị rơi khỏi vòng tay của Sarah Ruth từ đêm trước và cô bé không đòi chú nữa. Bởi vậy, úp mặt xuống sàn nhà, tay đè lên đầu, Edward lắng nghe tiếng Bryce khóc than. Chú nghe thấy ông bố trở về nhà và gào lên với Bryce. Chú lắng nghe khi ông khóc lóc.

“Ông không thể khóc!” Bryce hét lên. “Ông không có quyền được khóc. Ông thậm chí chưa từng yêu thương bé. Ông chẳng biết gì về tình yêu cả.”

“Tao yêu nó chứ,” ông bố nói. “Tao đã yêu nó mà.”

Tôi cũng yêu cô bé, Edward thầm nghĩ. Tôi đã yêu cô bé thế mà giờ cô bé đã ra đi. Làm sao lại như thế này được? chú tự hỏi. Làm sao chú có thể chịu đựng nổi việc sống trong một thế giới không còn Sarah Ruth?

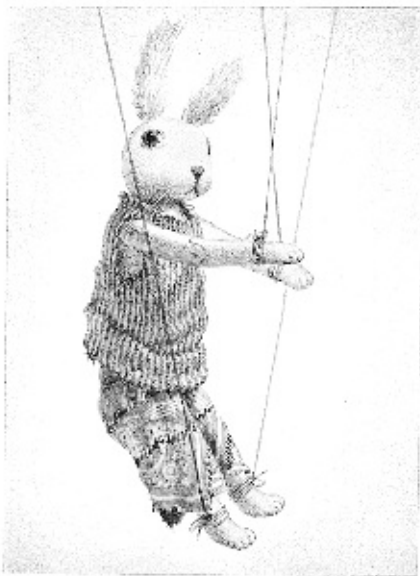
Tiếng gào thét giữa hai bố con vẫn tiếp tục, và rồi có một khoảnh khắc khủng khiếp khi ông bố khẳng khẳng nói rằng Sarah Ruth thuộc về ông ta, rằng cô bé là con gái, là đứa trẻ do ông ta sinh ra, và ông ta sẽ mang cô bé đi chôn.

“Bé không thuộc về ông!” Bryce thét lên. “Ông không được mang bé đi. Bé không thuộc về ông.”

Nhưng ông bố to khỏe hơn, và ông ta đánh bại cậu bé. Ông ta cuốn Sarah Ruth vào trong chiếc chăn và mang cô bé đi. Căn nhà nhỏ bé trở nên yên lặng. Edward có thể nghe thấy Bryce di chuyển xung quanh, thổn thức với chính mình. Và rồi, cuối cùng, cậu bé nhắc Edward lên.

“Đi nào, Jangles,” Bryce nói. “Chúng ta đi. Chúng ta tới Memphis.”

CHƯƠNG HAI MƯỜI



“Trong đời mình anh bạn từng nhìn thấy bao nhiêu chú thỏ nhảy múa?” Bryce hỏi Edward. “Tôi có thể nói với anh bạn tôi từng thấy bao nhiêu. Một. Chính là anh bạn đấy. Và đó là cách mà anh và tôi sẽ kiếm ra tiền. Lần cuối cùng ở Memphis tôi đã từng nhìn thấy. Mấy đám người diễn bất cứ trò gì ngay ở trên những góc phố và mọi người trả tiền cho họ. Tôi đã thấy thế.”

Chuyến đi bộ lên thành phố mất cả đêm. Bryce đi không ngừng nghỉ, kẹp Edward dưới một bên cánh tay và nói chuyện với chú suốt dọc đường. Edward cố lắng nghe, nhưng cảm giác khủng khiếp phải làm một con bù nhìn lại quay về, chú cảm thấy như khi bị treo tai lưng lẳng ở trong vườn nhà bà lão, cảm giác mọi điều đều vô nghĩa, và sẽ chẳng điều gì có nghĩa lý nữa.

Và Edward không chỉ cảm thấy trống rỗng; chú còn thấy đau. Tất cả các bộ phận cơ thể bằng sứ của chú đau đớn. Chú đau đớn vì Sarah Ruth. Chú muốn cô bé ôm mình. Chú muốn nhảy múa cho cô.

Và chú đã nhảy, nhưng không phải cho Sarah Ruth. Edward nhảy cho những người lạ trên một góc phố bẩn thỉu ở Memphis. Bryce chơi kèn harmonica và di chuyển những sợi dây buộc Edward để chú có thể cúi chào và nhảy nhót quay cuồng, thế là mọi người đứng lại ngó chăm chăm, chỉ trỏ và cười phá lên. Trên mặt đường trước mặt họ đặt chiếc hộp cúc áo của Sarah Ruth. Cái nắp được mở ra để khuyến khích mọi người thả những đồng xu lẻ vào đó.

“Mẹ ơi,” một đứa nhỏ thốt lên, “nhìn con thỏ kia kìa. Con muốn chạm vào nó.” Nó thò tay ra với về phía Edward.

“Không,” bà mẹ đáp, “bẩn lắm.” Bà lôi đứa con lại, tránh xa khỏi Edward. “Gớm quá,” bà ta nói thêm.

Một người đàn ông đội nón đứng lại, nhìn chăm chăm vào Edward và Bryce.

“Nhảy múa là tội lỗi,” ông ta nói. Và sau một quãng lặng dài, ông ta nói tiếp, “cực kỳ tội lỗi nếu là một con thỏ nhảy múa.”

Ông ta gỡ mũ ra và chặn mũ lên tim. Ông ta đứng nhìn cậu bé và chú thỏ suốt một lúc lâu. Cuối cùng, ông ta đội lại mũ lên đầu rồi bỏ đi.

Những bóng người đổ dài hơn. Mặt trời biến thành một quả bóng tròn to màu vàng cam mờ mờ xế xuống cuối trời. Bryce bắt đầu khóc. Edward nhìn thấy nước mắt của cậu bé rơi lên via hè. Nhưng cậu bé không

ngừng chơi kèn harmonica. Và cậu cũng không để cho Edward ngừng nhảy múa.

Và một bà lão chống gậy bước tới thật gần họ. Bà nhìn chăm chăm vào Edward với đôi mắt đen sâu hoắm.

Bà Pellegrina đấy ư? chú thả nhảy múa nghĩ.

Bà gật đầu với chú.

Nhìn tôi này, chú nói với bà. Tay chân chú giần giật. Nhìn tôi này. Bà đã thực hiện được bùa chú của mình. Tôi đã học được cách yêu thương. Và đó là một điều khủng khiếp. Tôi đã tan vỡ rồi. Trái tim tôi đã tan vỡ. Cứu tôi với.

Bà lão quay người tập tễnh bước đi.

Trở lại đi, Edward nghĩ. Hãy cứu chữa cho tôi.

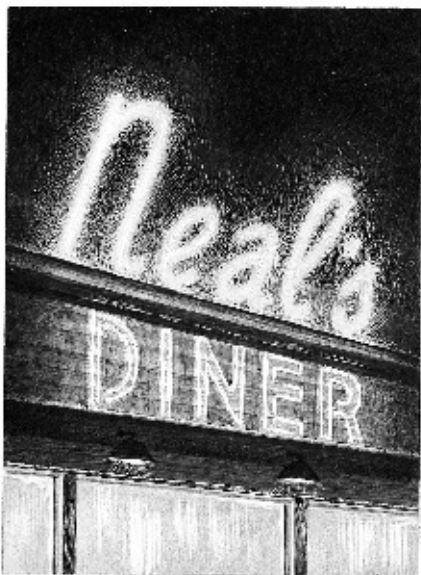
Bryce khóc dữ hơn. Chú khiến cho Edward nhảy múa nhanh hơn.

Cuối cùng, khi mặt trời đã lặn và con phố tối đen, Bryce ngừng chơi kèn harmonica.

“Mình xong rồi,” cậu nói.

Cậu bé để Edward ngã xuống vỉa hè. “Mình sẽ không bao giờ khóc nữa.” Bryce quệt mũi và mắt bằng mu bàn tay; cậu nhặt cái hộp đựng xúc áo lên nhìn vào trong. “Chúng ta có đủ tiền để kiếm cái gì đó ăn,” cậu nói. “Đi nào, Jangles.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT



Quán ăn tối có tên là Neal. Các chữ cái được tạo thành từ những ống đèn neon cỡ lớn, màu đỏ cứ sáng rồi lại tắt. Bên trong quán, không khí ấm áp, sáng sủa, tỏa mùi gà rán, bánh mì nướng và cà phê.

Bryce ngồi xuống cạnh quầy tính tiền và đặt Edward lên chiếc ghế gỗ bên cạnh. Cậu dựa chú thả vào quầy để chú không bị rơi.

“Em muốn ăn gì, cưng?” cô phục vụ hỏi Bryce.

“Cho em vài cái bánh kẹp,” Bryce đáp, “và vài quả trứng, em cũng ăn cả bíp tết nữa. Em muốn miếng bíp tết chín già cỡ lớn. Và một ít bánh mì nướng. Và chút cà phê.”

Cô phục vụ cúi người về phía trước kéo một bên tai của Edward rồi đẩy chú về phía sau để có thể nhìn thấy mặt chú.

“Đây là con thỏ của em hả?” cô hỏi Bryce.

“Vâng ạ. Giờ nó là của em. Nó từng thuộc về em gái em.” Bryce quẹt mũi bằng mu bàn tay. “Bọn em đang đi biểu diễn. Anh bạn này và em.”

“Ô thế à?” cô phục vụ nói. Cô đeo một cái bảng tên trên chiếc váy dài. *Marlene*, cái bảng ghi. Cô nhìn vào mặt Edward, và rồi cô buông tai chú ra, chú ngả về phía trước và đầu chú lại dựa vào quầy tính tiền.

Tiếp tục đi, Marlene, Edward nghĩ. Đẩy tôi đi quanh đi. Làm bất cứ cái gì cô thích. Có ý nghĩa gì cơ chứ? Tôi đã tan nát. Tan nát rồi.

Thức ăn tới, và Bryce đánh hết nhẵn mọi thứ mà thậm chí không ngẩng đầu lên khỏi đĩa.

“Eo, chắc em phải đói lắm,” Marlene nói khi cô dọn mấy cái đĩa đi. “Biểu diễn thế chắc là cực lắm.”

“Vâng ạ,” Bryce đáp.

Marlene đặt phiếu tính tiền vào dưới tách cà phê. Bryce nhắc nó lên, nhìn vào rồi lắc lắc đầu.

“Tôi không có đủ,” cậu bé nói với Edward.

“Chị ơi,” cậu nói với Marlene khi cô quay lại rút đầy tách cà phê. “Em không đủ.”

“Gì cơ, cưng?”

“Em không có đủ tiền.”

Cô ngừng rút cà phê và nhìn vào cậu bé. “Em phải nói chuyện với ông Neal về vụ đó.”

Ông Neal hóa ra vừa là ông chủ vừa là đầu bếp. Ông ta là một vị to lớn, tóc đỏ, mặt đỏ, bước ra khỏi căn bếp với một cái bàn xẻng trong tay.

“Mày bước vào đây khi rất đói, phải không?” ông ta hỏi Bryce.

“Vâng, thưa ông,” Bryce đáp. Cậu bé lấy mu bàn tay quẹt mũi.

“Và mày đã gọi thức ăn và tao đã nấu và Marlene đã bê ra cho mày. Phải không?”

“Cháu đoán thế,” Bryce đáp.

“Mày đoán thế hả?” ông Neal nói. Ông ta đập cái bàn xẻng lên trên mặt quầy tính tiền kêu cái “pắc”.

Bryce nhảy lên. “Vâng, thưa ông. Ý cháu là, không, thưa ông.”

“Tao. Nấu. Thức Ăn. Cho. Mà,” ông Neal gằn giọng.

“Phải, thưa ông,” Bryce đáp. Cậu nhắc Edward khỏi chiếc ghế và ôm chú thật chặt. Tất cả mọi người trong tiệm đều đã ngừng ăn. Họ đều chăm chăm ngó lại chỗ cậu bé và Edward cùng ông Neal. Chỉ một mình Marlene quay mặt đi.

“Mày gọi. Tao nấu. Marlene bê ra. Mà đã ăn. Giờ,” ông Neal tiếp tục, “tao muốn tiền của tao.” Ông ta đập khế cái bàn xẻng lên quầy tính tiền.

Bryce hăng giọng. “Ông đã bao giờ nhìn thấy một con thỏ nhảy múa chưa?”

“Thế nào?” ông Neal hỏi.

“Trước đây, ông đã từng bao giờ nhìn thấy một con thỏ nhảy múa chưa?” Bryce đặt Edward xuống nền nhà và bắt đầu kéo kéo những sợi dây buộc vào chân chú, làm chú di chuyển chậm chậm. Cậu gắn chiếc kèn lên môi và thổi một bản nhạc u buồn hòa theo điệu nhảy.

Tất cả mọi người cười ồ.

Bryce nhắc chiếc kèn harmonica ra khỏi miệng và nói, “Nó có thể nhảy múa thêm nữa nếu ông muốn. Nó có thể nhảy để trả tiền cho những gì cháu vừa ăn.”

Ông Neal trừng trừng nhìn Bryce. Và rồi không một cảnh báo, ông ta vọt xuống và giật phăng Edward lên.

“Đây là những gì tao nghĩ về bọn thỏ nhảy múa,” ông Neal quát.

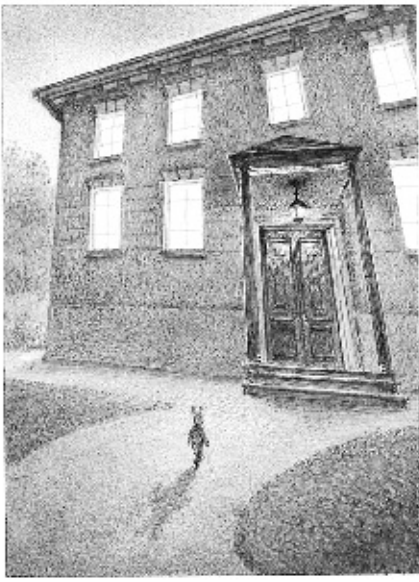
Và ông ta nắm chân Edward quăng đi, vì thế đầu chú đập thật mạnh vào cạnh của quầy tính tiền.

Có một tiếng rắc lớn.

Bryce gào lên.

Và thế giới, thế giới của Edward, trở nên tối đen.

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI



Trời nhá nhem tối, và Edward đang bước xuống vỉa hè. Chú đang tự bước đi, đặt chân này lên trước chân kia mà không cần bất cứ ai hỗ trợ. Chú đang mặc bộ đồ lễ xinh đẹp làm bằng vải lụa đỏ.

Chú bước dọc vỉa hè, và rồi rẽ vào lối đi dẫn tới một ngôi nhà sáng đèn.

Ta biết ngôi nhà này, Edward nghĩ. Đây là nhà của Abilene. Ta đang ở trên phố Ai Cập.

Lucy chạy ra khỏi cửa trước của ngôi nhà, sủa vang, nhảy nhót và ngoáy đuôi.

“Năm xuống nào, cô bé,” một giọng nói khô khan, trầm khàn vang lên.

Edward nhìn lên và đó là Bull, đang đứng trên bậc cửa.

“Xin chào, Malone,” Bull nói. “Xin chào, miếng bánh thỏ cũ kỹ ngon lành. Chúng ta đều đang đợi chú mày.” Bull mở toang cánh cửa và Edward bước vào trong.

Abilene ở đó, bà Nellie và ông Lawrence cũng như Bryce đều ở đó.

“Susanna,” bà Nellie gọi.

“Jangles,” Bryce nói.

“Edward,” Abilene thốt lên. Cô bé giang rộng vòng tay đón chú.

Nhưng Edward vẫn đứng yên. Chú nhìn quanh căn phòng.

“Anh bạn tìm Sarah Ruth phải không?” Bryce hỏi.

Edward gật đầu.

“Anh bạn phải ra ngoài nếu muốn gặp được Sarah Ruth,” Bryce nói tiếp.

Vậy là tất cả họ ra ngoài, Lucy và Bull, bà Nellie và ông Lawrence, Bryce, Abilene và Edward.

“Ngay kia,” Bryce nói. Cậu bé trở lên những vì sao.

“Phải,” ông Lawrence đồng ý, “đó là chòm sao Sarah Ruth.” Ông nhắc bổng Edward đặt lên vai. “Con có thể nhìn thấy nó ngay ở kia.”

Edward cảm thấy nỗi đau khổ nhói lên trong tim, sâu sắc, ngọt ngào, quen thuộc. Tại sao cô bé phải ở xa tới thế?

Nếu như ta có cánh, chú nghĩ, ta có thể bay tới chỗ cô bé.

Chợt thoáng qua nơi khoe mắt, chú thỏ thấy cái gì đó vừa rung rinh. Edward ngoái lại phía sau vai và chúng đã ở đó, một đôi cánh tuyệt diệu nhất trần gian mà chú từng nhìn thấy, màu cam, đỏ, xanh, vàng. Và chúng ở ngay trên lưng chú. Chúng thuộc về chú. Chúng là đôi cánh của chú.

Thật là một đêm tuyệt vời làm sao! Chú đã tự bước đi. Chú đã có một bộ đồ lễ mới thanh lịch. Và giờ chú có cả đôi cánh. Chú có thể bay đi bất cứ đâu, làm bất cứ điều gì. Tại sao chú chưa từng nhận ra điều này trước đây?

Trái tim chú bay bổng hạnh phúc. Chú giang đôi cánh và bay khỏi vai ông Lawrence, khỏi đôi bàn tay ông và vút lên bầu trời đêm, về phía những vì sao, về phía Sarah Ruth.

“Không!” Abilene hét lên.

“Bắt lấy bạn ấy,” Bryce cũng la lớn.

Edward bay cao hơn.

Lucy sủa ăng ăng.

“Malone!” Bull gào. Và với một cú nhào thật đáng sợ, anh vồ được chân Edward và kéo chú khỏi bầu trời, đè chú xuống mặt đất. “Chú mày chưa thể đi được,” Bull nói.

“Ở lại với bọn chị đi,” Abilene nói.

Edward đập đập cánh, nhưng chẳng ích gì. Bull ấn chặt chú xuống mặt đất.

“Ở lại với bọn chị đi,” Abilene lại nói.

Edward bắt đầu bật khóc.

“Ta không thể chịu được việc mất cậu bé thêm lần nữa,” bà Nellie nói.

“Cháu cũng không thể,” Abilene đáp lại. “Điều đó làm trái tim cháu tan vỡ mất.”

Lucy chúi đầu về phía mặt Edward.

Con chó liếm những giọt nước mắt của chú.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA



“Chế tác quá mức tuyệt hảo,” một người đàn ông nói khi lau chiếc khăn ấm lên khuôn mặt Edward, “một tác phẩm nghệ thuật, ta có thể nói vậy - một tác phẩm phi thường, không thể tin nổi bị dính bụi bẩn, nhưng vẫn là nghệ thuật. Tí bụi bẩn thì hoàn toàn có thể xoay sở được. Ngay khi cái đầu bị vỡ của mày được giải quyết xong thôi.”

Edward nhìn vào đôi mắt người đàn ông.

“A, cậu đây rồi,” người đàn ông cất tiếng. “Ta có thể thấy là lúc này cậu đang lắng nghe. Đầu cậu bị vỡ. Ta đã sửa nó. Ta đã mang cậu về từ cõi chết.”

Trái tim tôi, Edward nghĩ, *trái tim* tôi cũng đã tan vỡ.

“Không, không. Không cần cảm ơn ta,” người đàn ông nói. “Đó là công việc của ta, hiển nhiên rồi. Cho phép ta được tự giới thiệu. Ta là Lucius Clarke, người sửa búp bê. Đầu của cậu... Ta có thể nói với cậu không đây? Nó có làm cậu hoảng hốt không? Ừm, ta luôn luôn nói rằng phải đối diện với sự thật, không có mập mờ lắt léo. Đầu cậu ấy, thưa quý ngài trẻ tuổi, đã vỡ thành hai mươi mốt mảnh.”

Hai mươi mốt mảnh? Edward nhắc lại trong vô thức.

Lucius Clarke gật đầu. “Hai mươi mốt,” ông nói. “Nói một cách thực sự khiêm nhường thì, ta phải thừa nhận rằng nếu là một gã sửa búp bê kém cỏi, một gã sửa búp bê không có kỹ năng như của ta thì có lẽ chẳng thể nào cứu được cậu. Nhưng đừng nói về những gì có thể đã xảy ra. Thay vào đó chúng ta hãy nói về những gì đang có. Cậu đã hoàn toàn nguyên vẹn. Cậu đã được kéo lại từ bờ vực thẳm bị hủy hoại nhờ người phục dịch khiêm nhường này, Lucius Clarke.” Nói đến đó, Lucius Clarke đặt bàn tay lên ngực và cúi đầu thật thấp trước Edward.

Thật là một bài phát biểu xứng đáng để tỉnh dậy mà nghe, và Edward nằm thẳng ở đó để cố tiếp thu lấy nó. Chú đang ở trên một chiếc bàn gỗ. Chú đang ở trong một căn phòng với ánh mặt trời chan hòa rót vào từ những khung cửa sổ cao. Đầu chú rõ ràng đã bị vỡ thành hai mươi mốt mảnh và giờ đây được gắn vào thành một. Chú không mặc bộ đồ lễ màu đỏ. Trên thực tế, chú chẳng mặc gì cả. Chú lại đang trần truồng. Và chú chẳng có đôi cánh nào.

Và chú nhớ ra: Bryce, tiệm ăn tối, ông Neal quăng chú trên không.

Bryce.

“Cậu đang tự hỏi, có thể là thế, về anh bạn nhỏ của mình,” Lucius nói, “đứa nhỏ lúc nào cũng thò lò mũi xanh. Phải. Đứa nhỏ mang cậu tới đây, khóc lóc nước mắt, cầu xin sự giúp đỡ của ta. ‘Xin hãy gắn bạn ấy lại,’ nó nói, ‘xin hãy gắn lại.’”

“Ta nói với đứa nhỏ, ta bảo: ‘Thưa cậu trẻ, tôi là người làm ăn kinh doanh. Tôi có thể gắn lại con thỏ của cậu. Với giá cả đàng hoàng. Cậu hỏi đặt ra là, cậu có thể trả cái giá đó không?’ Đứa nhỏ không thể. Tất nhiên là nó không thể. Nó nói là nó không thể.”

“Ta bảo với đứa nhỏ ta có hai lựa chọn cho nó. Chỉ hai thôi. Lựa chọn thứ nhất là nó tự đi mà tìm sự giúp đỡ chỗ khác. Lựa chọn thứ hai là ta sẽ chữa cậu với khả năng lớn nhất, tốt nhất của ta và sau đó cậu thuộc về ta - không phải của đứa nhỏ nữa, mà là của ta.”

Nói tới đây Lucius rơi vào im lặng. Ông gật đầu, tự đồng ý với bản thân. “Chỉ hai lựa chọn thôi,” ông nói tiếp. “Và anh bạn của cậu chọn cách thứ hai. Nó từ bỏ cậu để cậu được sửa chữa. Thật phi thường, thực sự đấy.”

Ôi Bryce, Edward nghĩ.

Lucius vỗ hai tay vào nhau. “Nhưng đừng lo, cậu bạn của ta. Đừng lo gì cả. Ta thực sự quyết tâm hoàn thành cho đúng lời thỏa thuận của mình. Ta sẽ tân trang lại cho cậu theo đúng những gì ta đoán được đã từng thuộc về thời hoàng kim của cậu. Cậu sẽ có đôi tai lông thỏ và cái đuôi lông thỏ. Bộ râu của cậu sẽ được sửa chữa thay thế, đôi mắt của cậu sẽ được sơn lại màu xanh lấp lánh hút hồn. Cậu sẽ được diện những bộ đồ hảo hạng nhất.

“Và rồi, một ngày nào đó, ta sẽ thu lại được những gì ta đã bỏ công đầu tư vào cậu. Rồi sẽ đâu vào đó hết. Sẽ đâu vào đó hết. Trong nghề kinh doanh búp bê, chúng ta nói rằng: có thời đại thực tế và có thời đại búp bê. Cậu, anh bạn tốt của ta, đã bước vào thời đại búp bê.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ



Và vì thế Edward Tulane đã được sửa _ chữa, được gắn lại, lau rửa sạch sẽ và đánh bóng láng, được mặc bộ đồ thật tao nhã và đặt lên một chiếc giá cao để trưng bày. Từ chiếc giá này, Edward có thể nhìn thấy toàn bộ quang cảnh cửa hàng: cái ghế dài ngồi làm việc của Lucius Clarke, những ô cửa sổ mở ra thế giới bên ngoài và cánh cửa nơi khách hàng thường bước vào rồi đi ra. Từ cái giá này, một hôm Edward nhìn thấy Bryce mở cánh cửa ra và đứng lại ở ngưỡng, chiếc kèn harmonica màu bạc nằm trong bàn tay phải phản chiếu chói lọi ánh sáng mặt trời đang ngập tràn chiếu qua khung cửa sổ.

“Thưa cậu trẻ,” Lucius nói, “tôi e rằng chúng ta đã có thỏa thuận với nhau.”

“Cháu nhìn nó được không?” Bryce hỏi. Cậu quẹt mũi bằng mu bàn tay và cử chỉ đó khiến trái tim Edward tràn đầy một cảm giác khủng khiếp của tình yêu và mất mát. “Cháu chỉ muốn nhìn nó lát thôi.”

Lucius Clarke thở dài. “Cậu có thể nhìn,” ông nói. “Cậu có thể nhìn rồi thì cậu phải đi và không được quay lại nữa. Tôi không thể trông thấy cậu trong cửa hàng của tôi hàng ngày để khóc lóc về thứ mình đã đánh mất.”

“Vâng, thưa ông,” Bryce nói.

Lucius lại thở dài lần nữa. Ông đứng dậy khỏi chiếc ghế dài, bước tới cái giá đặt Edward và nhắc chú xuống, giữ lấy để Bryce có thể nhìn thấy chú.

“Này, Jangles,” Bryce nói. “Anh bạn trông bánh đấy. Lần cuối tôi nhìn thấy anh bạn, trông anh bạn khủng khiếp lắm, đầu anh bạn bị vỡ nát ra và...”

“Cậu ta đã được gắn lại,” Lucius để lời, “như tôi đã hứa về cậu ta.”

Bryce gật đầu. Cậu quẹt tay ngang mũi.

“Cháu bế nó được không?” cậu hỏi.

“Không,” Lucius đáp.

Bryce lại gật đầu.

“Nói tạm biệt cậu ta đi,” Lucius Clarke tiếp tục. “Cậu ta đã được sửa. Cậu ta đã được cứu. Giờ thì cậu phải nói lời chia tay cậu ta thôi.”

“Tạm biệt,” Bryce nói.

Đừng đi, Edward nghĩ. Tôi không thể nào chịu đựng nổi nếu cậu bỏ đi.

“Và giờ cậu phải đi,” Lucius Clarke nói.

“Vâng, thưa ông,” Bryce đáp. Nhưng cậu bé đứng im không nhúc nhích nhìn Edward.

“Đi đi,” Lucius Clarke giục, “đi.”

Làm ơn, Edward nghĩ, đừng đi.

Bryce quay người. Cậu bước qua cánh cửa của tiệm sửa búp bê. Cửa đóng lại. Cái chuông kêu leng keng.

Và Edward chỉ còn lại một mình.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM



Nếu nói theo nghĩa đen, tất nhiên, chú _ không chỉ một mình. Cửa hàng của Lucius Clarke đầy nhóc búp bê - búp bê quý cô, búp bê em bé, búp bê có cặp mắt mở ra nhắm vào, búp bê với đôi mắt vẽ, búp bê được ăn vận như nữ hoàng và búp bê diện đồ thủy thủ.

Edward chẳng bao giờ thềm bận tâm tới búp bê. Chú thấy chúng nhiều sự và dương dương tự đắc, nói năng lạnh lót và hoàn toàn ngớ ngẩn. Quan điểm này ngay lập tức được củng cố với người bạn cùng giá đầu tiên, một con búp bê bằng sứ với đôi mắt thủy tinh xanh lá cây, môi đỏ chót và tóc nâu sẫm. Cô ả mặc một chiếc váy xa tanh màu xanh lá cây rủ xuống tận mắt cá.

“Đằng ấy là *cái gì thế?*” cô ả hỏi với giọng lạnh lạnh chói tai khi Edward được đặt xuống chiếc giá, cạnh cô ả.

“Tôi là một chú thỏ,” Edward đáp.

Cô ả búp bê xì ra một tiếng rít nho nhỏ. “Đằng ấy ở nhầm chỗ rồi,” cô ả nói. “Đây là cửa hàng dành cho búp bê. Không phải cho đám thỏ.”

Edward chẳng nói gì.

“Đi đi,” cô ả búp bê kêu lên.

“Tôi cũng muốn biến đi lắm,” Edward đáp, “nhưng rõ ràng là tôi không thể.”

Sau một quãng im lặng thật lâu, ả búp bê nói tiếp, “Tớ hy vọng đằng ấy không nghĩ rằng sẽ có ai đó tới đây mua đằng ấy.”

Một lần nữa, Edward chẳng đáp lại gì.

“Mọi người tới đây muốn có búp bê, không phải thỏ. Họ muốn có những em bé búp bê hoặc những cô búp bê thanh lịch như tớ đây này, những cô búp bê với áo váy xinh đẹp, những cô búp bê có mắt mở ra khép vào.”

“Tôi chẳng hứng thú gì với chuyện được ai đó mua,” Edward đáp.

Cô ả búp bê hỗn hển vì kinh ngạc. “Đằng ấy không muốn ai mua đằng ấy cả?” cô ả nói. “Đằng ấy không muốn thuộc về một cô bé sẽ yêu thương đằng ấy hả?”

Sarah Ruth! Abilene! Tên của họ lướt qua trí óc Edward như giai điệu của một bài hát buồn bã, ngọt ngào.

“Tôi đã từng được yêu,” Edward nói. “Tôi đã từng được yêu thương bởi một cô bé tên là Abilene. Tôi đã từng được yêu thương bởi một ông lão đánh cá và người vợ, bởi một người lang thang và cô chó của anh ấy. Tôi đã từng được yêu thương bởi một cậu bé chơi kèn harmonica và một cô bé giờ đã qua đời. Đừng nói với tôi về tình yêu,” chú tiếp tục. “Tôi đã biết quá rõ về tình yêu rồi.”

Bài diễn thuyết đầy xúc động khiến cô ả ngồi cùng giá của Edward im lặng trong một khoảng thời gian đáng kể.

“Ờ,” cuối cùng cô ả nói, “sao cũng được. Ý của tớ là chẳng ai thèm mua đằng ấy đâu.”

Họ không nói thêm từ nào với nhau nữa. Cô búp bê được bán hai tuần sau đó cho một bà lão mua ả cho đứa cháu. “Phải,” bà lão nói với Lucius Clarke, “con búp bê đằng kia, con búp bê mặc bộ váy xanh lá cây ấy. Trông nó khá dễ thương.”

“Vâng,” Lucius để theo, “cô bé dễ thương chứ nhỉ?” Và ông nhắc cô ả búp bê khỏi giá.

Tạm biệt và cút xéo đi, Edward nghĩ.

Chỗ ngồi cạnh chú thỏ được bỏ trống trong một thời gian. Ngày qua ngày, cánh cửa mở ra và khép lại, để cho những tia nắng mặt trời buổi sớm hay bóng đèn khi chiều muộn ủa vào, kéo căng trái tim của các cô búp bê bên trong, tất cả các cô đều nghĩ rằng khi cánh cửa mở rộng ra lần này, chính lần này, người bước vào cửa hàng sẽ là người muốn mua họ.

Edward một mình đứng ở phía đối ngược. Chú tự lấy làm kiêu hãnh rằng chú không hy vọng, không cho phép trái tim căng ra trong lồng ngực. Chú tự lấy làm kiêu hãnh rằng đã giữ trái tim mình tĩnh lặng, bất động, khép chặt.

Mình chẳng còn hy vọng gì nữa, Edward Tulane thầm nghĩ.

Và rồi một ngày, khi trời đã nhá nhem, ngay trước lúc đóng cửa hàng, Lucius Clarke đặt một cô búp bê khác lên giá cạnh Edward.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU



“Chỗ của cô đây, Cô nàng của ta. Làm quen với chú búp bê thỏ nhé,” Lucius nói.

Người sửa búp bê bước đi, lần lượt tắt từng cái đèn.

Trong ánh sáng lờ mờ của cửa hàng, Edward có thể thấy cái đầu của cô búp bê, giống như của chú, đã bị vỡ nát và gắn lại. Khuôn mặt của cô, trên thực tế, là một mạng nhện những mảnh vỡ. Cô đội một chiếc mũ bé sơ sinh.

“Xin chào anh,” cô nói bằng giọng cao, sắc lạnh. “Tôi rất hân hạnh được làm quen với anh.”

“Chào,” Edward đáp.

“Anh ở đây lâu chưa?” cô hỏi.

“Đã nhiều tháng sau nhiều tháng rồi,” Edward đáp. “Nhưng tôi không quan tâm, với tôi thì ở đâu cũng thế cả.”

“Ồ, với tôi thì không,” cô búp bê đáp lại. “Tôi đã sống một trăm năm rồi. Và trong quãng thời gian đó, tôi đã được sống ở những chốn tựa thiên đường và những nơi như địa ngục. Sau một thời gian, anh sẽ hiểu ra rằng ở mỗi nơi là một sự khác biệt. Và ở mỗi nơi, anh cũng sẽ là một búp bê khác biệt. Rất khác biệt.”

“Một trăm năm rồi?” Edward thốt lên.

“Tôi đã xưa lắm rồi. Ông sửa búp bê chứng nhận điều này. Trong khi chữa cho tôi ông ấy nói rằng ít nhất tôi đã qua từng đó năm. Ít nhất là một trăm. Ít nhất là một trăm năm tuổi.”

Edward thầm nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra với chú trong phần đời ngắn ngủi. Ta sẽ có chuyến phiêu lưu như thế nào nếu ta tồn tại trong thế giới cả trăm năm.

Cô búp bê cố nói, “Tôi tự hỏi ai sẽ tới vì tôi lần này. Một ai đó sẽ tới. Sẽ luôn luôn có một ai đó tới. Ai sẽ là người đó đây?”

“Tôi chẳng quan tâm có ai đó tới vì tôi hay không,” Edward nói.

“Nhưng điều đó thật khủng khiếp,” cô búp bê cố nói, “Chẳng có nghĩa lý gì để sống tiếp nếu anh cảm thấy

như vậy. Chẳng có nghĩa lý gì cả. Anh phải được lấp đầy lòng mong đợi. Anh phải được tắm mình trong hy vọng. Anh phải tự hỏi ai sẽ yêu thương anh, ai là người anh sẽ yêu thương kế tiếp.”

“Tôi đã xong với chuyện được yêu thương rồi,” Edward nói với cô. “Tôi đã xong với chuyện yêu thương người khác. Nó quá đau đớn.”

“Phì,” cô búp bê cổ kêu lên. “Dũng khí của anh ở đâu hả?”

“Ở chốn nào đó, tôi cho là vậy,” Edward nói.

“Anh làm tôi thất vọng,” cô nói. “Anh làm tôi cực kỳ thất vọng. Nếu anh chẳng hề có ý định về chuyện yêu thương hay được yêu thương thì toàn bộ hành trình này chẳng có ý nghĩa gì nữa cả. Có thể tốt hơn là anh nên lộn cổ khỏi cái giá này ngay bây giờ và để mặc mình tan thành triệu mảnh. Lộn nhào xuống đi. Lộn nhào xuống ngay giờ đi.”

“Nếu có thể thì tôi đã lộn xuống rồi,” Edward đáp.

“Tôi xô anh nhé?” cô búp bê cổ hỏi.

“Không, cảm ơn,” Edward đáp lại cô. “Mà cô cũng chẳng thể làm vậy,” chú lằm bằm với chính mình.

“Cái gì thế?”

“Không có gì,” Edward đáp.

Bóng tối đã bao trùm toàn bộ cửa hàng búp bê. Cô búp bê cổ và Edward ngồi trên giá và nhìn chăm chăm về phía trước.

“Anh làm tôi thất vọng,” cô búp bê cổ lại cất tiếng.

Lời của cô khiến Edward nhớ tới bà Pellgrina: về con lợn lòi và nàng công chúa, về sự lắng nghe và yêu thương, về những bùa ếm và lời nguyện. Nếu có một ai đó đang chờ đợi để yêu thương chú thì sao? Nếu có ai đó mà chú sẽ lại yêu thương thì sao? Có thể nào như vậy không?

Edward thấy trái tim mình xáo trộn.

Không, chú nói với trái tim. Không thể nào. Không thể nào.

Buổi sáng, Lucius Clarke tới mở cửa hàng. “Chào buổi sáng, các bé yêu của ta,” ông nói to với tất cả búp bê. “Chào buổi sáng, các cô cậu dễ thương.” Ông kéo tấm màn che cửa sổ lên. Ông bật chiếc đèn nơi cái ghế đầu. Ông xoay tấm biển sang mặt **MỞ CỬA**.

Khách hàng đầu tiên là một cô bé đi cùng người cha.

“Bố con ông đang tìm kiếm một điều đặc biệt phải không?” Lucius Clarke lên tiếng hỏi họ.

“Vâng ạ,” cô bé đáp. “Cháu đang tìm một người bạn.”

Người cha đặt cô bé lên vai và họ chậm rãi bước quanh cửa hàng. Cô bé ngắm nghía từng con búp bê thật

kỹ. Cô bé nhìn thẳng vào mắt Edward. Cô gật đầu với chú.

“Con quyết định rồi chứ, Natalie?” cha cô hỏi.

“Vâng,” cô bé đáp, “Con muốn em búp bê đội mũ bé sơ sinh.”

“Ồ,” Lucius Clarke cất tiếng, “cháu có biết là cô búp bê đó đã cổ xưa lắm rồi không. Cô ấy là một cổ vật đấy.”

“Em ấy cần cháu,” Natalie nói vẻ chắc chắn.

Bên cạnh Edward, cô búp bê cổ thờ phào. Cô có vẻ như ngồi thẳng lưng hơn. Lucius bước tới, nhắc cô ra khỏi giá và chuyển cho Natalie. Và khi họ đi, khi người cha mở cánh cửa cho con gái và cô búp bê cổ, một luồng ánh nắng ban mai rực rỡ ủa vào trong, và Edward nghe thấy khá rõ, tiếng của cô búp bê cổ, như cô vẫn còn ngồi ngay cạnh chú.

“Hãy mở rộng trái tim,” cô khẽ khàng nói. “Ai đó sẽ tới. Ai đó sẽ tới vì anh. Nhưng trước hết anh phải mở rộng trái tim mình đã.”

Cánh cửa khép lại. Ánh sáng mặt trời biến mất.

Ai đó sẽ tới.

Trái tim Edward nhảy múa. Chú nghĩ, lần đầu tiên trong suốt cả một thời gian dài, về ngôi nhà trên phố Ai Cập, về Abilene khi lên giầy chiếc đồng hồ và cúi xuống, đặt nó lên đùi chú, khẽ nói: Chị sẽ về nhà với em.

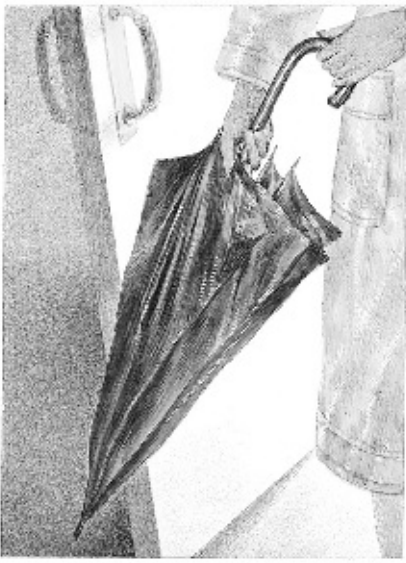
Không, không, chú tự nói với mình. Đừng tin chuyện đó. Đừng để ta tin vào chuyện đó.

Nhưng đã quá muộn.

Ai đó sẽ tới vì anh.

Trái tim của chú thổ sủ, một lần nữa lại bắt đầu, một lần nữa, rộng mở.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY



Mùa nổi mùa đi qua, thu rồi sang đông, xuân rồi qua hè. Những chiếc lá bị thổi bay qua khung cửa mở của cửa hàng ông Lucius Clarke, và mưa, và ánh sáng lấp lánh hy vọng xanh biếc của mùa xuân. Mọi người bước vào rồi đi ra, những cụ bà, những người sưu tập búp bê, những cô bé đi cùng mẹ.

Edward Tulane chờ đợi.

Nhiều mùa ghép thành nhiều năm.

Edward Tulane chờ đợi.

Chú nhắc đi nhắc lại lời của cô búp bê cổ cho tới khi chúng quăn thành một vành tròn hy vọng mềm mại quanh tâm trí chú: *Ai đó sẽ tới, ai đó sẽ tới vì anh* .

Và cô búp bê cổ đã đúng.

Một người đã tới.

Đó là mùa xuân. Trời đổ mưa. Có một đóa hoa thù du chợt hiện ra trên sàn cửa hàng của Lucius Clarke.

Đó là một cô bé, khoảng chừng năm tuổi, và khi mẹ cô vật lộn để kéo sụp cái ô màu xanh da trời xuống, cô bé bước vòng quanh cửa hàng, dừng lại và nhìn chăm chăm đầy nghiêm nghị vào từng cô búp bê rồi lại bước đi.

Khi bước tới chỗ Edward, cô đứng ngay trước mặt chú trong suốt một quãng thời gian khá dài. Cô nhìn vào chú và chú nhìn lại cô.

Ai đó sẽ tới, Edward khẽ nói. *Ai đó sẽ tới vì ta*.

Cô bé mỉm cười và rồi nhón chân lên, nhắc Edward khỏi cái giá. Cô bế chú trong vòng tay. Cô ôm chú theo đúng cách vừa ghi riết, vừa dịu dàng mà Sarah Ruth từng ôm chú.

Ồ, Edward nghĩ, ta nhớ cảm giác này.

“Thưa bà,” Lucius Clarke cất tiếng, “xin bà chú ý cô bé hộ cho. Cô bé đang ôm một chú búp bê quý giá, dễ vỡ và khá đắt tiền.”

“Maggie à,” người phụ nữ nói. Chị ngẩng lên từ sau cái ô vẫn còn đang mở. “Con thấy gì vậy?”

“Một em thỏ,” Maggie đáp.

“Một cái gì cơ?” người mẹ hỏi lại.

“Một em thỏ,” Maggie nói lại lần nữa. “Con muốn em ấy.”

“Nhớ nhé, hôm nay chúng ta không mua gì cả. Chúng ta chỉ xem thôi,” người mẹ nói.

“Thưa bà,” Lucius Clarke lại lên tiếng, “làm ơn.”

Người phụ nữ bước tới và đứng ngay chỗ Maggie. Chị nhìn xuống Edward.

Chú thỏ cảm thấy chóng mặt.

Chú tự hỏi, trong một tích tắc, liệu có phải đầu chú đã vỡ toác ra lần nữa, có phải chú đang mơ hay không.

“Mẹ ơi, nhìn này,” Maggie nói, “nhìn em ấy xem.”

“Mẹ thấy em ấy rồi,” người phụ nữ đáp.

Chị buông rơi chiếc ô. Chị đặt tay lên chiếc mề đay đeo trên cổ. Và Edward nhận ra đó không phải một chiếc mề đay. Đó là một chiếc đồng hồ, đồng hồ bỏ túi.

Đó là chiếc đồng hồ của chú.

“Edward?” Abilene thốt lên.

Vâng, Edward đáp lại.

“Edward đấy ư,” chị nói lại lần nữa, rõ ràng hơn.

Vâng, Edward đáp, vâng, đúng, đúng thế.

Là em đây.

ĐOẠN CUỐI



Ngày xưa, có chú thỏ bằng sứ được một _ cô bé yêu thương hết lòng. Chú thỏ đã đi trên một chuyến tàu

vượt đại dương rồi bị rơi xuống biển và được một ông lão đánh cá vớt lên. Chú bị chôn dưới rác rưởi và được một con chó đào lên. Chú đã đi lạc suốt nhiều năm cùng những người lang thang và đã đóng vai bù nhìn trong một thời gian ngắn.

Ngày xưa, có chú thỏ đã yêu thương một cô bé và chứng kiến cô qua đời.

Chú thỏ đã nhảy múa trên đường phố Memphis. Đầu chú bị vỡ toác trong một tiệm ăn tối và được ráp lại bằng bàn tay của người sửa búp bê.

Và chú thỏ đã thề rằng chú sẽ không phạm sai lầm về yêu thương thêm lần nào nữa.

Ngày xưa, có một chú thỏ nhảy múa trong khu vườn mùa xuân với cô con gái của người phụ nữ đã yêu thương chú hết mực từ đoạn đầu cuộc hành trình của chú. Cô bé vung chú thỏ lên cao khi cô múa xoay tròn. Đôi khi, họ quay nhanh quá, cả hai, cứ như thể họ đang bay lượn. Đôi khi, cứ như thể cả hai đều có đôi cánh.

Ngày xưa, ôi thật kỳ diệu ngày xưa ấy, có một chú thỏ đã tìm thấy đường về nhà.

---HẾT---